

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.

- Tên tổ chức : **CÔNG TY CP CAMIMEX GROUP**
- Mã chứng khoán : **CMX**
- Địa chỉ trụ sở chính : 333 Cao Thắng, K.7, Phường 8, TP.Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
- Điện thoại : 02903.831608 ; Fax: 02903.580827
- Người thực hiện CBTT: Bùi Sĩ Tuấn - Người đại diện theo pháp luật
- Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:**

Báo cáo thường niên 2023 Công ty CP Camimex Group.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/04/2024 tại đường dẫn sau: <https://camimex.com.vn>

**Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.**

**Nơi nhận**

- Như K/gửi
- Lưu CBTT



**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*Bùi Sĩ Tuấn*

HOSE: CMX

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



**CAMIMEX GROUP**  
GOOD ENVIRONMENT GOOD FOOD

# MỤC LỤC

## 01 THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

## 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

## 03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



## 04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

## 06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
5. Bảng lưu chuyển tiền tệ
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính

# CON SỐ TIÊU BIỂU 2023

“ Sản phẩm chất lượng từ môi trường sinh thái

Số **01** Việt Nam

Về vùng nuôi tôm sinh thái

Tổng diện tích  
vùng nuôi

**6.824** ha

Sản lượng sản xuất

**6.401,04** tấn

Doanh thu thuần

**2.048** tỷ đồng

Lực lượng lao động

**1.482** người

Lợi nhuận sau thuế

**66,952** tỷ đồng

AMIMEX GROUP



01

**THÔNG TIN CHUNG**



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT



### » Tên Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN  
**CAMIMEX GROUP**

### » Logo Công ty



» Tên viết tắt CAMIMEX GROUP

» Tên Tiếng Anh CAMIMEX GROUP JOINT STOCK COMPANY

» Mã cổ phiếu CMX

» Vốn điều lệ 1.018.989.900.000 đồng

» Trụ sở chính 333 Cao Thắng, khóm 7, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.

» Giấy CNĐKDN Số 2000103908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 12/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 22/08/2022.

### » Thông tin liên lạc



Camimex.com.vn



Camimex.group@camimex.com.vn



(0290) 383 1608



(0290) 383 6257

## ▶ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### 1993

Công ty đổi tên thành Công ty Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau (CAMIMEX GROUP) và chuyển đổi cơ chế công ty từ tập trung bao cấp sang thị trường để đáp ứng kịp thời sự phát triển của nền kinh tế nước nhà.

### 2010

Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu và chính thức giao dịch vào ngày 09/11/2010 với mã chứng khoán là CMX.

### 2018

Để phù hợp với sự phát triển của Công ty trong giai đoạn hiện nay, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thống nhất quyết định đổi tên Công ty thành CTCP Camimex Group (viết tắt là CAMIMEX GROUP).

### 2020

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành ESOP, nâng vốn điều lệ từ 264 tỷ đồng lên 304 tỷ đồng.

### 2022

Công ty tăng vốn điều lệ từ 908 tỷ đồng lên gần 1.019 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.



### Hiện tại

### 1977

Công ty Cổ phần Camimex Group trước đây là Công ty Chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Cà Mau - tiền thân là Xí nghiệp đông lạnh Cà Mau, được thành lập vào ngày 13/09/1977, là một trong những công ty đầu tiên và đứng vị trí thứ 25 của ngành thủy sản Việt Nam với công suất ban đầu là 600 tấn/năm.

### 2005

Công ty thực hiện cổ phần hóa và chính thức đổi tên thành "CTCP Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau".

### 2011

Ngày 20/11/2011, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau (CAMIMEX GROUP) đã hoàn tất thoái vốn Nhà nước và chính thức trở thành doanh nghiệp 100% vốn đầu tư tư nhân.

### 2019

Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 264 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

### 2021

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu, trái phiếu riêng lẻ với mục đích tăng vốn lưu động mở rộng sản xuất, nâng vốn điều lệ từ 304 tỷ đồng lên 908 tỷ đồng; Thành lập CTCP Camimex Farm với mục đích đầu tư nghiên cứu, sản xuất thủy sản công nghệ cao.

### 2023

Công ty chào bán trái phiếu ra công chúng với tổng giá trị phát hành là 210.420.000.000 đồng. Ngoài ra, Công ty đã mua thêm 696.500 cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (SNC) - đơn vị chuyên chế biến, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng tôm đông lạnh được nuôi trồng tự nhiên, nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty này lên mức 24,5%.

## ▶ NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### ▶ Ngành nghề kinh doanh

- » Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Chi tiết: Chế biến thủy sản các loại. Xuất khẩu thủy sản, nông sản thực phẩm. Nhập khẩu nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống ngư dân (Chính);
- » Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: nuôi tôm;
- » Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- » Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- » Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.



### ▶ Địa bàn kinh doanh



**Trụ sở chính:** số 333 đường Cao Thắng, Khóm 7, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

**Văn phòng đại diện:** số 02 Đường Số 28, Phường An Phú, Khu Đô thị An Phú An Khánh, TP.Thủ Đức, Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty hiện có 3 xí nghiệp sản xuất chế biến thủy sản tại Cà Mau với tổng công suất là 18.800 tấn/năm, gồm:

- » **Camimex Corp - Chi Nhánh Xí Nghiệp 2** (14.928,8 m<sup>2</sup>), địa chỉ tại Khóm 7, Phường 8, TP. Cà Mau.
- » **Camimex Corp - Chi Nhánh Xí Nghiệp 4** (6.734 m<sup>2</sup>), địa chỉ tại 224 Cao Thắng, Khóm 7, P. 8, TP. Cà Mau
- » **Camimex Corp - Chi Nhánh Xí Nghiệp 5** (25.448,5 m<sup>2</sup>), địa chỉ tại 999 Lý Thường Kiệt, Phường 6, TP. Cà Mau

### ▶ Các thị trường xuất khẩu nổi bật

Với hơn 45 năm kinh nghiệm, CAMIMEX GROUP đã khẳng định được vị thế của mình với mạng lưới khách hàng rộng khắp ở nhiều quốc gia trên thế giới. Hiện nay, sản phẩm của CAMIMEX GROUP đã được phân phối tại 25 quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau. Trong đó, thị trường lớn nhất của công ty là các quốc gia thuộc EU như Thụy Sĩ, Đức, Hà Lan và nhiều quốc gia khác.





➤ SẢN PHẨM CHỦ LỰC



➤ **Tôm sinh thái**

Tôm nuôi kháng thuốc tự nhiên không dùng thức ăn công nghiệp và không dùng thuốc kháng sinh trên những nông trại rừng Đước tại Lâm Ngư Trường. Tôm được chế biến dưới dạng tươi hay hấp PD, PTO, HLSO,... bằng những dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn vệ sinh.



**Tôm tươi**

Tôm nguyên con (HOSO) đông Semi - IQF, tôm HLSO, tôm lột đầu còn vỏ (HLSO) đông IQF, tôm lột vỏ chưa đuôi (PTO) đông IQF, PD (tôm lột hết vỏ) đông IQF, HLSO Block,...



➤ **Tôm hấp**

Tôm nguyên con (HOSO) hấp đông IQF, tôm nguyên con xiên que hấp đông IQF, tôm lột đầu còn vỏ (HLSO) hấp đông IQF, tôm lột vỏ còn đuôi (PTO) hấp đông IQF, PD hấp đông IQF,...



**Tôm giá trị gia tăng**

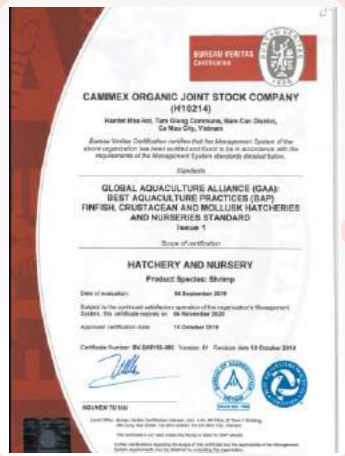
Tôm Nobashi, tôm tằm bột, tôm tằm bột chiên, tôm trộn gia vị, tôm xẻ bướm, tôm cuộn bánh tráng, tôm tempura, PD xiên que đông IQF, PD xiên que hấp đông IQF,...



# GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG

## BAP Factory

Nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Mỹ về thực phẩm.



## BAP Farm

Nông trại hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Mỹ về thực phẩm về nuôi trồng thủy sản.



## BRC DL 25, BRC DL 178

Nông trại hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Mỹ về thực phẩm về nuôi trồng thủy sản.



## Bio suisse Organic

Nhà máy, hệ thống nông trại, trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU Organic của Châu Âu, Thụy Sĩ.



## EU Organic

Nhà máy, hệ thống nông trại, trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU Organic, của Châu Âu.



## NATURLAND Factory

Nhà máy đúng tiêu chuẩn EU Organic, Bio Suisse Organic, Naturland Organic của Châu Âu.



## NATURLAND Farm

trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU, Bio Suisse Organic, Naturland Organic của Thụy Sĩ và Châu Âu.



## NATURLAND Hatchery

Trại giống đạt tiêu chuẩn Naturland, Eu Organic, công suất lớn, hiện đại.



## HALAL

Nhà máy hiện đại đáp ứng đủ tiêu chuẩn Hồi giáo.



## ASC, ASC-CoC

Nhà máy, nông trại, trại giống hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn EU về thực phẩm.



## IFS

Nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn EU về thực phẩm



## ➤ LỢI THẾ CẠNH TRANH

### 1 Chuỗi giá trị tôm khép kín

- » **Con giống:** Công ty sở hữu **trại giống sinh thái** gần 7 ha, sản lượng 408 triệu con giống/năm.
- » **Vùng nuôi:** Công ty sở hữu **khu nuôi sinh thái** có diện tích lên đến 790,5 ha, cung cấp sản lượng tôm 227 tấn/năm. Ngoài ra Công ty cũng **liên kết với các nông hộ** với tổng diện tích vùng nuôi 6.034 ha, sản lượng 1.859 tấn/năm, dự kiến có thể mở rộng lên 50.000 ha.
- » **Chế biến:** Công ty sở hữu **3 nhà máy chế biến** với tổng công suất khoảng 18,360 tấn thành phẩm/năm cùng kho vật tư 1.554 m<sup>2</sup> và nguồn nhân lực gồm hơn 2500 công nhân lành nghề.
- » **Xuất khẩu và Logistics:** Trên 2.000 tấn thành phẩm tại các **kho lạnh** trên tỉnh Cà Mau. Sản phẩm được xuất khẩu hơn 25 quốc gia và vùng lãnh thổ.

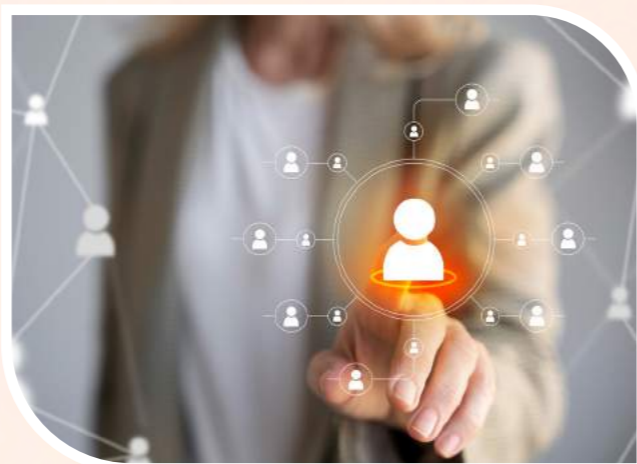
### 2 Công nghệ

Dây chuyền máy móc của CMX liên tục được nâng cấp với các cải tiến kỹ thuật. Đặc biệt, hơn 90% máy móc thiết bị của Công ty được sản xuất theo **công nghệ Nhật Bản**, làm giảm hao hụt trong quá trình chế biến thành phẩm so với công nghệ đến từ các nước khác. Cụ thể, tỷ lệ hao hụt chưa tới 3% trong khi tỷ lệ trung bình của các doanh nghiệp cùng ngành lên đến 5%.



### 3 Hệ thống khách hàng lớn

Công ty đã có hơn 45 năm hoạt động kinh doanh trong ngành thủy sản cùng với một mạng lưới khách hàng, đa dạng. Hiện tại, các sản phẩm của Công ty đã có mặt trên **25 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới**. Trong đó, thị trường lớn nhất của Công ty là ở EU (Thụy Sĩ, Đức, Hà Lan, ...). Do vậy, Công ty đang tích cực nâng cao công suất để đáp ứng cho các đơn hàng.



### 4 Sản phẩm đạt chuẩn

CAMIMEX GROUP là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực nuôi trồng **thủy sản hữu cơ** tại Việt Nam. Với quy trình sản xuất khép kín, từ trại giống đến vùng nuôi và nhà máy chế biến, CAMIMEX GROUP đã đạt được ba chứng nhận hữu cơ quốc tế uy tín gồm: **EU Organic, Naturland, BioSuisse**. Sản phẩm tôm hữu cơ của CAMIMEX GROUP được sản xuất theo quy trình nghiêm ngặt, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và thân thiện với môi trường.

Tôm hữu cơ có hàm lượng chất dinh dưỡng cao, hương vị thơm ngon, phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng khắt khe. Chứng nhận hữu cơ của EU, Naturland và Bio Suisse là một lợi thế cạnh tranh lớn của CAMIMEX. Sản phẩm tôm hữu cơ của CAMIMEX được bán với giá cao hơn tôm công nghiệp, đồng thời được các thị trường khó tính như châu Âu, Hoa Kỳ, Thụy Sĩ,... ưa chuộng. Với ba chứng nhận này, CAMIMEX đã khẳng định được vị thế là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản hữu cơ tại Việt Nam.

#### Ba chứng nhận hữu cơ quốc tế uy tín:



Chứng nhận **EU Organic** được cấp bởi Control Union Certifications của Liên minh Châu Âu, đảm bảo quy trình nuôi trồng tôm từ con giống đến tôm trưởng thành, nhà máy chế biến tuân thủ theo bộ tiêu chuẩn EU Organic (EC 834/2007 và 889/2008).



Chứng nhận **NATURLAND** của hiệp hội Naturland Đức cho chuỗi sản xuất hữu cơ. Đối với tôm, ngoài việc tuân thủ các tiêu chuẩn hữu cơ, doanh nghiệp nuôi tôm còn cần tuân thủ cơ chế quản trị môi trường dựa trên yêu cầu thị trường, trong đó bảo vệ rừng ngập mặn là một yêu cầu bắt buộc. Tôm sinh thái được cấp chứng nhận Naturland, Bio Suisse khi xuất khẩu vào thị trường Thụy Sĩ, giúp người nuôi tôm được hưởng lợi từ việc xuất khẩu tôm được cấp chứng nhận này.



Chứng nhận **BIO SUISSE** là chứng nhận hữu cơ do tổ chức Bio Suisse của Thụy Sĩ cấp. Chứng nhận này được coi là một trong những chứng nhận hữu cơ uy tín nhất thế giới, được yêu cầu khắt khe về các tiêu chuẩn liên quan đến môi trường, xã hội và kinh tế.

# Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

## Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần CAMIMEX GROUP là công ty cổ phần tổ chức theo mô hình quản trị gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.



**Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo Luật pháp Việt Nam và Điều lệ tổ chức hoạt động của CMX. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển của Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý của Công ty.



**Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý của Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

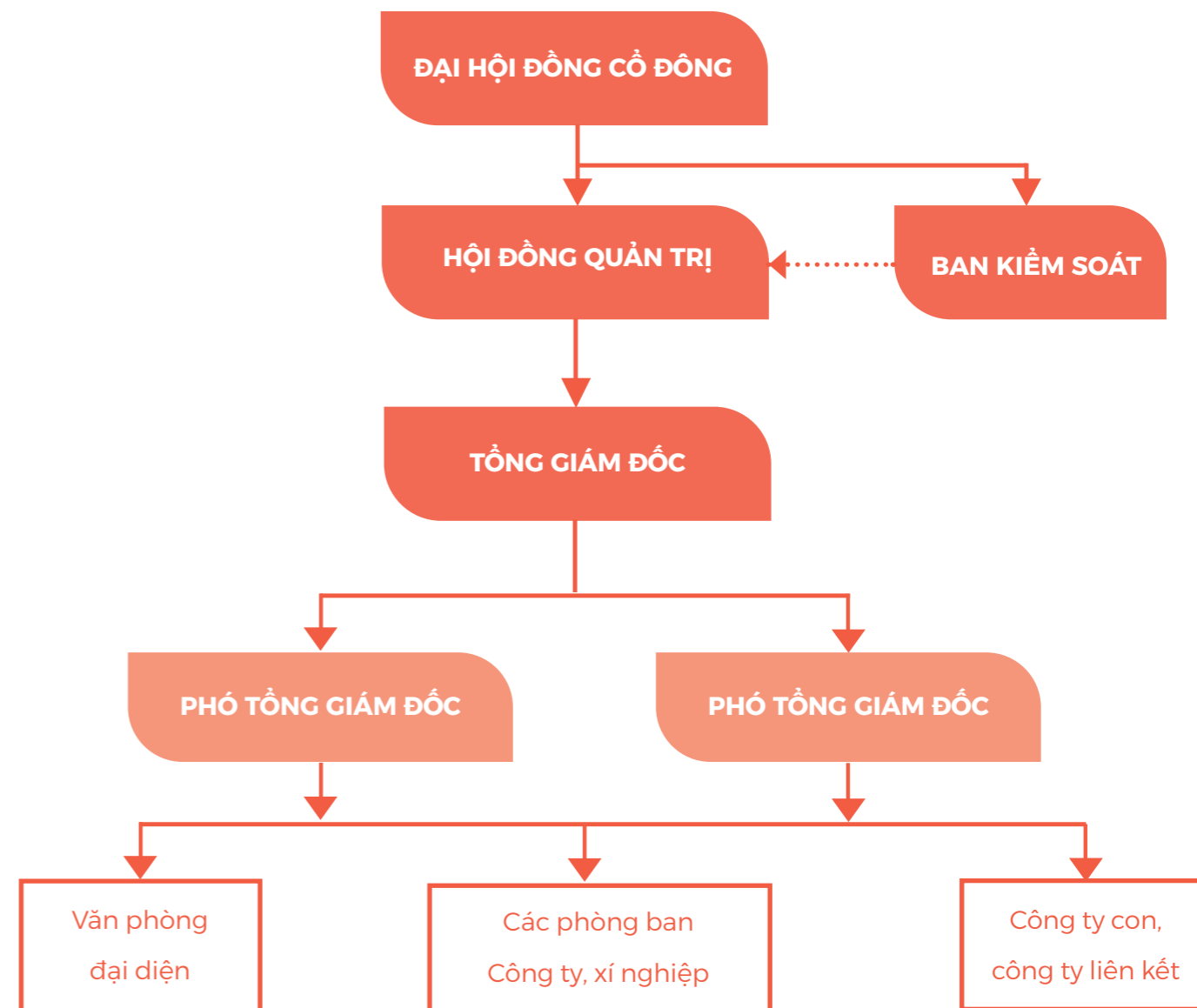


**Ban Kiểm soát:** Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.





**Ban Tổng Giám đốc:** Là ban có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của Ngành, Điều lệ, quy chế và quy định của Công ty.

## Sơ đồ cơ cấu tổ chức



## ➤ Công ty con, công ty liên kết

### CÔNG TY CON

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
 <b>CTCP Camimex</b>	Số 333 Cao Thắng, Phường 8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	76,69%	76,69%
 <b>Công ty TNHH Camimex Organic<sup>(i)</sup></b>	Ấp Nhà Hội, Xã Tam Giang, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	Sản xuất, kinh doanh nuôi giống tôm	80,55%	80,55%
 <b>CTCP Camimex Logistics<sup>(ii)</sup></b>	33/3 Gò Ô Môi, Khu phố 2, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Cho thuê kho đông lạnh, vận chuyển hàng hóa, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	86,67%	86,67%
 <b>CTCP Camimex Foods</b>	969 Lý Thường Kiệt, Phường 6, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	84,78%	88,21%

(i) Công ty nắm giữ 19,8% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty TNHH Camimex Organic và 79,21% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.

(ii) Công ty nắm giữ 73,5% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Camimex Foods và 14,71% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.

### CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
 <b>CTCP Camimex Farm</b>	Ấp 1, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau	Nuôi tôm	35,23%	35,23%
 <b>CTCP Camimex Quảng Trị</b>	Trại sản xuất giống thủy sản mặn lợ Cửa Tùng, Thị trấn Cửa Tùng, Huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị	Sản xuất giống thủy sản, nuôi tôm, nuôi cá, nuôi thủy sản khác	49%	49%
 <b>CTCP XNK Thủy sản Năm Căn</b>	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	24,5%	24,5%

# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Mục tiêu phát triển



Hướng đến

# HỆ SINH THÁI CHUỖI GIÁ TRỊ

Phấn đấu tới 2025:

» **20.000** ha  
Diện tích vùng nuôi tôm sinh thái

» **20% - 25%**  
Tự chủ nguyên liệu tôm Vannamei



### CHUỖI GIÁ TRỊ

Con giống

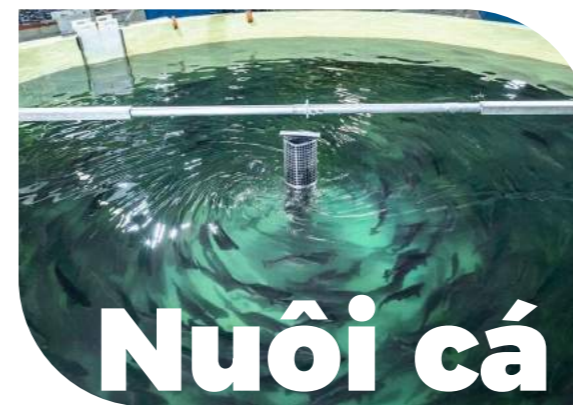
Vùng nuôi

Chế biến

Xuất khẩu



### KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ SANG LĨNH VỰC CÁ



» Công ty đang hướng đến mục tiêu xây dựng một Tập đoàn thủy sản hàng đầu với nhiều công ty thành viên, mỗi công ty sẽ chịu trách nhiệm cho từng lĩnh vực riêng biệt, nhưng vẫn kết nối với nhau để tạo thành hệ sinh thái chuỗi giá trị, cung cấp các sản phẩm từ con giống đến bàn ăn (từ khâu nuôi tôm sinh thái, nuôi thủy sản công nghệ cao đến mảng chế biến, xuất khẩu thủy sản). Để quản lý và điều hành mạng lưới các Công ty con hiệu quả, Công ty mẹ và các phòng ban đầu não có nhiệm vụ thiết lập chuẩn mực, tìm kiếm đối tác và phân bổ cho các công ty con, liên doanh.

» Công ty đang phấn đấu để mở rộng vùng nuôi tôm sinh thái lên 20.000 ha, cùng với đó là đầu tư nuôi tôm công nghệ cao để từng bước tự chủ một phần nguyên liệu cho sản xuất kinh doanh, phấn đấu tới 2025 tự chủ 20-25% nguyên liệu tôm Vannamei đầu vào. Tận dụng lợi thế có kinh nghiệm trong lĩnh vực thủy sản, Công ty có kế hoạch đầu tư sang lĩnh vực chế biến cá (chế biến cá tuyết, cá minh thái, cá chẻm, cá hồi), đầu tư nuôi cá (cá hồi, cá chẻm). Ngoài ra, Công ty đang hoàn thiện nhà máy chế biến số 1 với tổng giá trị đầu tư là 303 tỷ đồng, song song với việc tìm kiếm nhà đầu tư cho các công ty con để tăng cường tiềm lực tài chính cũng như quy mô hoạt động kinh doanh.

## ➤ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

### “ SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG TỪ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI ”

Với tầm nhìn trở thành Tập đoàn thủy sản hàng đầu, CAMIMEX GROUP đầu tư mạnh mẽ vào nghiên cứu và phát triển, xây dựng các nhà máy sản xuất hiện đại, áp dụng các công nghệ tiên tiến nhất để sản xuất các sản phẩm thủy sản sạch, an toàn, chất lượng cao. Trong vòng 5 năm tới, Công ty đặt mục tiêu đạt doanh số 250 triệu USD/năm và lợi nhuận thu được sẽ được đầu tư và mở rộng nhà máy và xí nghiệp sản xuất.

- » Đầu tư vào dự án xây dựng, nghiên cứu và sản xuất thủy sản công nghệ cao, kết hợp với thực nghiệm và tạo việc làm cho người dân trong khu vực. Dự án có quy mô lên đến 16,7 ha về diện tích mặt đất và mặt nước, đạt công suất sản xuất 3.000 tấn/năm.
- » Tiếp tục đề cao việc phát triển công nghệ nuôi tôm sinh thái hữu cơ kết hợp với tôm - rừng ngập mặn và có chứng nhận quốc tế về sản phẩm sạch và chất lượng đảm bảo. Điều này giúp Công ty tiến vào các thị trường nước ngoài, giảm thiểu cạnh tranh và nâng cao chất lượng.
- » Liên tục nghiên cứu và áp dụng công nghệ vào quy trình sản xuất để nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.
- » Tiếp tục đầu tư hoàn thiện nhà máy chế biến tại Nhà máy số 1 để nâng công suất chế biến của Công ty.
- » Đầu tư xây dựng nhà máy cá và kho lạnh tại công ty thành viên.



## ➤ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Là Doanh nghiệp chuyên sản xuất và chế biến thủy sản xuất khẩu, Công ty luôn coi trọng vai trò của lực lượng lao động trong quá trình phát triển. Công ty tập trung vào các chính sách đào tạo, đãi ngộ và lương thưởng để đảm bảo sức khỏe tốt và năng suất làm việc cao cho nhân viên. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ và ngoài trường để nâng cao trình độ cán bộ nhân viên và cập nhật các công nghệ sản xuất mới, giúp nhân viên đáp ứng nhu cầu làm việc của từng bộ phận.





# CÁC RỦI RO



## ➔ Rủi ro kinh tế

Theo báo cáo **“Tình hình Kinh tế Thế giới và Triển vọng 2024”** của Liên Hợp Quốc (LHQ), kinh tế toàn cầu dự báo sẽ giảm tốc đáng kể trong năm 2024, xuống mức 2,4%, so với mức 2,7% trong năm 2023. Đây là mức tăng trưởng thấp hơn mức trước khi đại dịch COVID-19 bùng phát vào năm 2020. Lý do chính khiến kinh tế toàn cầu giảm tốc là do những thách thức chồng chất, bao gồm xung đột ở Ukraine, thương mại toàn cầu yếu, lãi suất cao và biến đổi khí hậu. Dự báo của LHQ có phần bi quan so với dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 ở mức 2,9% do Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đưa ra trong báo cáo tháng 10/2023. Cũng theo báo cáo, lạm phát trên toàn cầu ở mức 8,1% trong năm 2022 ước giảm xuống 5,7% trong năm 2023 và 3,9% trong năm 2024. Tuy nhiên, ở khoảng 1/4 số quốc gia đang phát triển, lạm phát được cho là ở mức trên 10% trong năm nay.

Vượt qua gian khó, Việt Nam giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ kết hợp hiệu quả giúp kiểm soát lạm phát ở vùng an toàn khi CPI cả năm tăng 3,25%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra; lãi suất điều hành giảm dần là cơ sở để giảm lãi suất cho vay hỗ trợ sản xuất. Dù không đạt mục tiêu đặt ra nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, kinh tế năm 2023 của nước ta duy trì đà tăng trưởng tích cực, quý sau cao hơn quý trước. Tính chung cả năm 2023, GDP tăng 5,05% so với năm trước. Năm 2024, thách thức lớn đối với nền kinh tế Việt Nam vẫn tồn tại, đến từ cả bên ngoài lẫn bên trong. Sự phục hồi sức cầu của thị trường thế giới là không chắc chắn; còn ở trong nước, nhiều lĩnh vực kinh tế, như bất động sản, vẫn gặp khó khăn, các thủ tục hành chính còn phức tạp.

Đối với ngành xuất khẩu tôm Việt Nam, theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), năm 2023, kim ngạch xuất khẩu tôm của Việt Nam đạt 3,38 tỷ USD, giảm 21,7% so với năm 2022. Tỷ trọng tôm trong tổng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam năm 2023 giảm cả về lượng và trị giá so với năm 2022. Nguyên nhân do lạm phát tại các nước EU, Mỹ làm tổn thương sức mua của người dân, khiến cho nhu cầu sản phẩm cao cấp như tôm bị giảm sút. Cùng với đó, lượng hàng tồn kho của các nhà nhập khẩu còn dư thừa nhiều nên ngành thủy sản nhìn chung sẽ có những hồi phục rõ ràng hơn ở nửa cuối năm 2024. Vì thị trường lớn nhất của CAMIMEX GROUP ở EU nên Công ty luôn tích cực trong nghiên cứu nhu cầu thị trường để kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất, và tìm kiếm thêm những khách hàng uy tín khác để đảm bảo đầu ra ổn định cho Công ty.



## Rủi ro lãi suất



Từ quý 1/2023, Việt Nam đã chuyển dịch chính sách tiền tệ từ trạng thái kiểm soát “chặt chẽ” ở những thời điểm trước đó sang trạng thái “linh hoạt, nới lỏng hơn” nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết, tháo gỡ khó khăn về thanh khoản, tín dụng, thúc đẩy phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã thực hiện 4 lần cắt giảm lãi suất điều hành với tổng mức cắt giảm 150 điểm cơ bản, đưa lãi suất chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn xuống lần lượt là 3% và 4,5%; Trần lãi suất huy động kỳ hạn dưới 6 tháng xuống mức 4,75%. Theo đó, lãi suất huy động của các Ngân hàng Thương mại (NHTM) giảm mạnh từ 200 – 300 điểm cơ bản ở tất cả các kỳ hạn. Tính đến cuối năm 2023, hầu hết lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của các NHTM đều ở dưới mức 6%; các NHTM lớn đều đưa lãi suất này về mức xấp xỉ 5,0% - 5,25%, thấp hơn cả giai đoạn 2020 - 2021 (Covid-19). Theo quan điểm của MBS, mặc dù Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã dừng quá trình tăng lãi suất USD nhưng mặt bằng lãi suất của Việt Nam không chắc chắn vẫn giữ ổn định ở mức thấp trong 2024.

Để giảm thiểu rủi ro, Ban Lãnh đạo CMX đã đề ra nhiều phương hướng, lối đi phù hợp, thường xuyên cập nhật những thay đổi về lãi suất để đưa ra các quyết định vay vốn có lợi cho mục đích của Công ty. Điều này giúp Công ty giảm thiểu chi phí tài chính và đảm bảo hoạt động kinh doanh được hiệu quả và luôn tuân theo các quy định của pháp luật.

## Rủi ro tỷ giá



Với hoạt động kinh doanh xoay quanh việc xuất khẩu hàng hóa, sự biến động của tỷ giá và tình hình thị trường ngoại hối đóng vai trò quan trọng làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong năm 2023, việc gia tăng đột ngột của lãi suất đồng USD đã đặt ra áp lực lớn lên tỷ giá, điều này đồng nghĩa với việc mang lại lợi ích cho các doanh nghiệp xuất khẩu như CMX. Thị trường chính EU và Hàn Quốc, chiếm phần lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu của CMX, vì vậy Công ty đặc biệt tập trung theo dõi tỷ giá như EUR/VND và KRW/VND để áp dụng các chiến lược tín dụng thương mại phù hợp, và phản ứng kịp thời với biến động, nhằm giảm thiểu rủi ro từ tác động của tỷ giá đến doanh thu của CAMIMEX GROUP.



## ➤ Rủi ro đặc thù ngành

### Rủi ro cạnh tranh



Trên thế giới, tôm đông lạnh Ecuador và Ấn Độ cạnh tranh trực tiếp với tôm Việt. Hai nước này có lợi thế về tỷ lệ nuôi thành công cao và vị trí địa lý gần thị trường tiêu thụ, do đó nguồn cung tôm dồi dào cùng với giá rẻ đã gây sức ép lớn đến các doanh nghiệp tôm Việt. Mặt khác, hiện nay một số công ty ở Ecuador và Ấn Độ cũng đang bắt đầu lấn sân sang mảng tôm chế biến sâu trong bối cảnh giá tôm sơ chế của họ đã giảm quá sâu. Điển hình như Ấn Độ bắt đầu nghiên cứu tôm chế biến từ năm 2015 và Ecuador cũng đang đẩy mạnh mảng này trong hai năm nay nhưng sẽ còn mất rất lâu để các nước theo đuổi kịp trình độ của Việt Nam hiện tại. Tuy nhiên, điều đáng quan ngại nhất là vì tôm sơ chế quá rẻ có thể thu hút khách hàng ở phân khúc cao hơn là tôm chế biến. Điều này sẽ tác động làm giá tôm chế biến giảm xuống và đặt ra những thách thức và cơ hội cho ngành thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế. Nhằm giảm thiểu tác động của sự cạnh tranh khốc liệt từ các quốc gia xuất khẩu tôm có nguồn cung lớn trên thế giới, CAMIMEX GROUP đang tập trung mở rộng sản xuất các sản phẩm tôm có giá trị gia tăng. Bên cạnh đó, Công ty đang khuyến khích mở rộng nguồn cung cấp nguyên liệu đầu vào để tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm của mình.

### Rủi ro nguyên liệu đầu vào



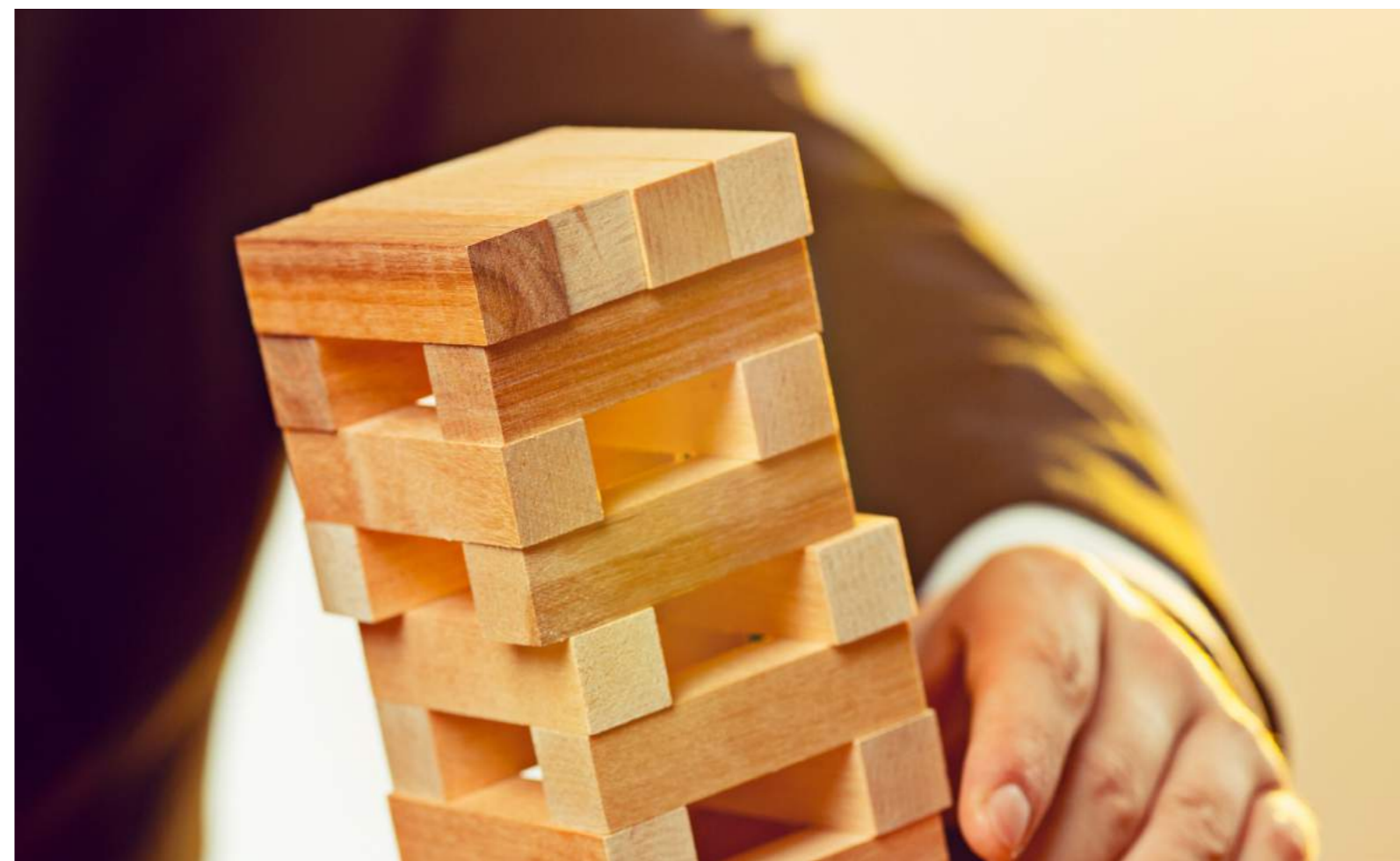
Chất lượng con giống quyết định đến 80% hiệu quả của vụ nuôi trồng, vì vậy nguồn tôm giống đối với các doanh nghiệp nuôi trồng tôm là hết sức quan trọng. Tuy nhiên, đến thời điểm này hầu hết tôm bố mẹ vẫn được nhập từ nước ngoài, chủ yếu từ Hoa Kỳ và Thái Lan. Trong đó, tôm nhập khẩu từ Công ty SIS (Hoa Kỳ) chiếm 65%, Công ty C.P. (Thái Lan) chiếm 20%, còn lại là các đơn vị cung cấp khác chiếm 15%. Trước nhu cầu con giống tăng, việc nhập khẩu tôm bố mẹ gặp nhiều khó khăn và chi phí cao. Nhiều cơ sở nhỏ lẻ đã nhập khẩu tôm bố mẹ không rõ nguồn gốc, chất lượng thấp, giá rẻ để sản xuất giống. Thậm chí, một số trại còn sử dụng tôm từ ao nuôi thương phẩm để làm tôm bố mẹ, nhằm giảm giá thành mà không quan tâm đến sự nhiễm bệnh và sự sinh sản cận huyết của quần đàn tôm. Để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sản xuất với chi phí hợp lý, Ban Lãnh đạo Công ty luôn chủ động chuẩn bị kế hoạch thu mua nguyên liệu, liên kết và phối hợp chặt chẽ với nhiều nguồn nuôi tôm để đảm bảo lượng dự trữ và tồn kho hợp lý. Bên cạnh đó, Công ty đã đầu tư xây dựng chuỗi quy trình và sản xuất tôm khép kín, tạo ra hệ sinh thái sản phẩm tôm từ khâu nuôi cấy giống đến thành phẩm. Điều này góp phần giúp Công ty kiểm soát được rủi ro nguyên liệu đầu vào hiệu quả hơn.

### Rủi ro dịch bệnh



Dịch bệnh là một trong những rủi ro phổ biến và tác động lớn đến ngành nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là tôm. Tôm là loại động vật biến nhiệt, chịu ảnh hưởng rất lớn từ môi trường; đặc biệt là trong những ngày nắng nóng, nhiệt độ cao khiến cho tôm bị sốc và phát bệnh. Do đó, trong điều kiện khí hậu không thuận lợi đòi hỏi người nuôi trồng phải có kỹ thuật canh tác cao và các biện pháp xử lý, phòng ngừa kịp thời. Theo Giám đốc Công ty Charoen Pokphand Foods, chuyên gia trong ngành tôm, thị trường tôm thế giới trong 2024 sẽ bị ảnh hưởng bởi một dịch bệnh mới có tên Dịch bệnh hậu ấu trùng mở (TPB), bắt đầu ở Trung Quốc. Tại Việt Nam, Hội nghị Tổng kết công tác năm 2023, triển khai kế hoạch công tác năm 2024 của Cục Thú y (Bộ NN&PTNT) ngày 21/12/2023 đã công bố tổng diện tích nuôi tôm bị thiệt hại là 22.607 ha, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước.

Để khắc phục và giảm thiểu rủi ro dịch bệnh, Công ty thực hiện đồng bộ các giải pháp, cải thiện điều kiện hạ tầng vùng nuôi, quản lý mùa vụ nuôi, có ao lắng để trữ nước sử dụng, chỉ thả giống khi đảm bảo điều kiện nuôi trồng, nghiên cứu điều chỉnh quy trình nuôi phù hợp, xử lý nước thải và chất thải theo quy định. Đối với các hộ nuôi trồng liên kết, Công ty sẽ cử đội kỹ thuật canh tác 2 lần/năm để kiểm tra, tư vấn vùng nuôi đảm bảo an toàn chất lượng theo quy định của Organic EU, Bio Suisse, Naturland.



## ➤ Rủi ro pháp luật

### Pháp luật Việt Nam và quốc tế



Là công ty cổ phần niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy hải sản, hoạt động của CMX phải tuân thủ theo hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, Luật Thủy sản. Cụ thể, trong năm 2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã kết hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh trong việc giám sát và kiểm tra việc công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết, cùng cơ chế xử lý nghiêm đối với các vi phạm, từ việc thiết lập các khoản phạt đến việc xử lý pháp lý là yếu tố cần thiết để phát triển thị trường chứng khoán đồng bộ và bền vững. Kết quả giám sát, thanh kiểm tra của UBCKNN cho thấy, trong năm 2023, cơ quan này đã ban hành hơn 400 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và trên thị trường chứng khoán, với tổng số tiền phạt khoảng 37 tỷ đồng. Là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành, CAMIMEX GROUP luôn chú trọng theo dõi và cập nhật các thay đổi, linh hoạt điều chỉnh các đối sách đảm bảo tuân thủ quy định quốc gia.

Bên cạnh đó, môi trường kinh doanh quốc tế đòi hỏi doanh nghiệp phải thực hiện đúng các bộ luật và chính sách thương mại của các quốc gia đối tác, đặc biệt là thị trường EU. Thẻ vàng IUU do vi phạm quy tắc truy xuất nguồn gốc của sản phẩm thủy sản Việt Nam qua thị trường châu Âu vẫn đang là rào cản lớn đối với ngành xuất khẩu thủy hải sản Việt Nam. Cuối tháng 12/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành “Chương trình kiểm soát ATTP thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang thị trường Liên minh Châu Âu (EU)”, quy định các tiêu chuẩn về An toàn thực phẩm nhằm thúc đẩy hoạt động xuất khẩu thủy sản sang EU. Điều này làm ảnh hưởng đến vị thế cạnh tranh của Việt Nam vì mất thêm chi phí và thời gian ở khâu kiểm duyệt nhưng đồng thời cũng là vũ khí để đánh vào những thị trường khó tính. Để hạn chế rủi ro pháp luật, CAMIMEX GROUP đã đạt được những chứng nhận đảm bảo về chất lượng, tập trung vào các sản phẩm hữu cơ và kiểm soát chặt chẽ chuỗi giá trị tôm khép kín để đảm bảo đáp ứng các tiêu chí khắt khe của thị trường quốc tế.

## ➤ Rủi ro khác



Trong quá trình hoạt động, ngoài những rủi ro kể trên, Công ty có thể gặp những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, cháy nổ,... Những trường hợp này tuy ít xảy ra nhưng khi xảy ra sẽ mang lại hậu quả nghiêm trọng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại về người và của, Công ty luôn chủ động đề ra những phương án phòng ngừa và thực hiện công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nhân viên.



A photograph of a food processing plant. In the foreground, a worker in a white protective suit, blue gloves, and a white hairnet is holding a yellow plastic basket. In the background, other workers in similar attire are working at a long stainless steel production line. The scene is brightly lit, and the overall atmosphere is clean and professional. A large white diagonal shape is overlaid on the right side of the image, containing a red diamond with the number '02' and the text 'TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG' in red.

02

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG**

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	%TH 2023 /KH 2023	%TH 2023 /TH 2022
Kim ngạch xuất khẩu	Tr. USD	77,54	100	<b>52,06</b>	52,06%	67,14%
Sản lượng sản xuất	Tấn	8.857,22	10.000	<b>6.401,04</b>	64,01%	72,27%
Doanh thu thuần	Tr.đồng	2.900.108	3.053.000	<b>2.040.090</b>	66,82%	70,35%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	106.053	122.500	<b>81.907</b>	66,86%	77,23%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	90.879	103.000	<b>66.952</b>	65,00%	73,67%

### Nhận định về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2023



Từ mức nền cao năm 2022, CAMIMEX GROUP đặt ra mục tiêu kế hoạch tăng trưởng tích cực trong năm 2023. Tuy nhiên, diễn biến thị trường không thuận lợi đã khiến doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty không đạt được như kỳ vọng. Cụ thể, tăng trưởng kinh tế thế giới chậm lại và lạm phát đã giảm sức tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của CMX. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh mạnh mẽ đến từ lợi thế về sản lượng lớn và giá rẻ của các đối thủ như Ecuador và Ấn Độ khiến thị phần của Công ty ở các nước Châu Âu, Hoa Kỳ thu hẹp tương đối. Tuy vậy, nhờ uy tín lâu năm cùng chất lượng sản phẩm đảm bảo đi kèm các chứng nhận chất lượng quốc tế, các khách hàng lớn của CAMIMEX GROUP vẫn tiếp tục cam kết đồng hành cùng với Công ty.

Trước tình hình khó khăn trên thị trường quốc tế, Công ty chuyển hướng tập trung vào các thị trường xuất khẩu ở gần. Nhờ khoảng cách địa lý ngắn lại, chi phí vận chuyển theo đó cũng được cắt giảm, dẫn đến chi phí bán hàng trong năm 2023 giảm hơn một nửa so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế nhờ đó vẫn đạt được kết quả dương tích cực.

### DTT đạt

# 66,82%

So với kế hoạch 2023

Tình trạng tăng trưởng kinh tế chậm lại kèm với lạm phát cao và cạnh tranh mạnh mẽ từ các đối thủ quốc tế đã tác động tiêu cực đến thị phần của CAMIMEX GROUP, làm giảm doanh thu so với 2022.

### LNST đạt

# 65,00%

So với kế hoạch 2023

Nhờ sự chủ động trong nguyên liệu đầu vào, giá vốn hàng bán của CAMIMEX GROUP ghi nhận giảm tương đối so với doanh thu, góp phần làm gia tăng biên lợi nhuận cho Công ty.

# Tổ chức & Nhân sự

## ➤ Danh sách ban điều hành

Tại thời điểm 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Huỳnh Văn Tấn	Tổng Giám đốc	80.000	0,078%
2	Ông Bùi Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	4.480.000	4,40%
3	Ông Đặng Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc	-	-
4	Ông Huỳnh Công Nhân	Kế toán trưởng	-	-

## ➤ Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2023

Danh sách ban điều hành trong năm 2023 vẫn giữ nguyên so với năm 2022.



## ➤ Thông tin ban điều hành



### Ông HUỖNH VĂN TÂN

Tổng Giám đốc kiêm  
Thành viên Hội đồng quản trị

<b>Ngày sinh</b>	21/04/1975
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế đối ngoại
<b>Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác</b>	Phó TGD CTCP Camimex
<b>Số lượng cổ phần sở hữu</b>	Cá nhân: 80.000 cổ phần chiếm 0,078% VDL Đại diện: không có

#### Quá trình công tác

2000 - 2001	Nhân viên thị trường Công ty Bút bi Thiên Long
2002 - 2013	Cán bộ CTCP Camimex Group
2013 - 2019	Giám đốc kinh doanh CTCP Camimex Group
2019 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Camimex
2020 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Camimex Group



### Ông BÙI ĐỨC CƯỜNG

Phó Tổng Giám đốc kiêm  
Thành viên Hội đồng quản trị

<b>Ngày sinh</b>	07/04/1973
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế
<b>Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác</b>	» Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD CTCP Camimex » Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD CTCP Camimex Foods
<b>Số lượng cổ phần sở hữu</b>	» Cá nhân: 4.480.000 cổ phần chiếm 4,40% VDL » Đại diện: không có

#### Quá trình công tác

1997 - 2008	Chuyên viên tại CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
2009 - 2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Quang Thuận - Ninh Thuận
2013 - 2019	Giám đốc kinh doanh CTCP Camimex Group
2013 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Camimex Group
2019 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Camimex
2020 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Camimex Foods

## ➤ Thông tin ban điều hành (tt)



**Ông ĐẶNG NGỌC SƠN**

Phó Giám đốc kiêm

Thành viên Hội đồng quản trị

**Ngày sinh** 19/06/1959

**Quốc tịch** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân Chế biến thủy sản

**Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác**

- » Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP CAMIMEX
- » Thành viên HĐQT của CTCP Camimex Foods
- » Thành viên HĐQT của CTCP XNK Thủy sản Năm Căn

**Số lượng cổ phần sở hữu**

- » Cá nhân: không có
- » Đại diện: không có

### Quá trình công tác

1981 - 1994	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất tại Công ty Xuất nhập Thủy sản Sóc Trăng
1995 - 1998	Phó Giám đốc Kỹ thuật CTCP Dầu khí Vũng Tàu
1998 - 2001	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Chế biến thủy sản Minh Hải
2001 - 2005	Giám đốc Công ty TNHH An Hưng Bà Rịa Vũng Tàu
2005 - 2014	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP thủy sản Phú Minh Hưng Quảng Ninh
08/2014 - 07/2019	Thành viên HĐQT CTCP Camimex Group
07/2019 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Camimex Group
09/2020 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP CAMIMEX
04/2023 - nay	Thành viên HĐQT của CTCP XNK Thủy sản Năm Căn



**Ông HUỲNH CÔNG NHÂN**

Kế toán trưởng

**Ngày sinh** 09/12/1978

**Quốc tịch** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân kinh tế

**Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** Không có

**Số lượng cổ phần sở hữu**

- » Cá nhân: không có
- » Đại diện: không có

### Quá trình công tác

11/2001 - 01/2006	Nhân viên phòng kế toán CTCP CBTS XK Minh Hải
02/2006 - 01/2007	Kế toán tổng hợp CTCP CBTS XK Minh Hải
02/2007 - 08/2008	Kế toán trưởng CTCP CBTS XK Minh Hải
09/2008 - 12/2009	Giám đốc tài chính CTCP CBTS XK Minh Hải
01/2010 - 06/2011	Giám đốc tài chính CTCP Phú Cường Jostoco
07/2011 - 06/2012	Phó Tổng Giám đốc tài chính CTCP Phú Cường Jostoco
07/2012 - 12/2013	Giám đốc CTCP Phú Cường Jostoco
01/2014 - 12/2019	Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại Thủy sản Ngân Phú
03/2019 - 12/2019	Trợ lý chủ tịch HĐQT CTCP Camimex Foods
01/2020 - 10/2020	Tổng Giám đốc CTCP Camimex Foods
01/11/2020 - nay	Kế toán trưởng CTCP Camimex Group



## ➤ Số lượng cán bộ, công nhân viên năm 2023

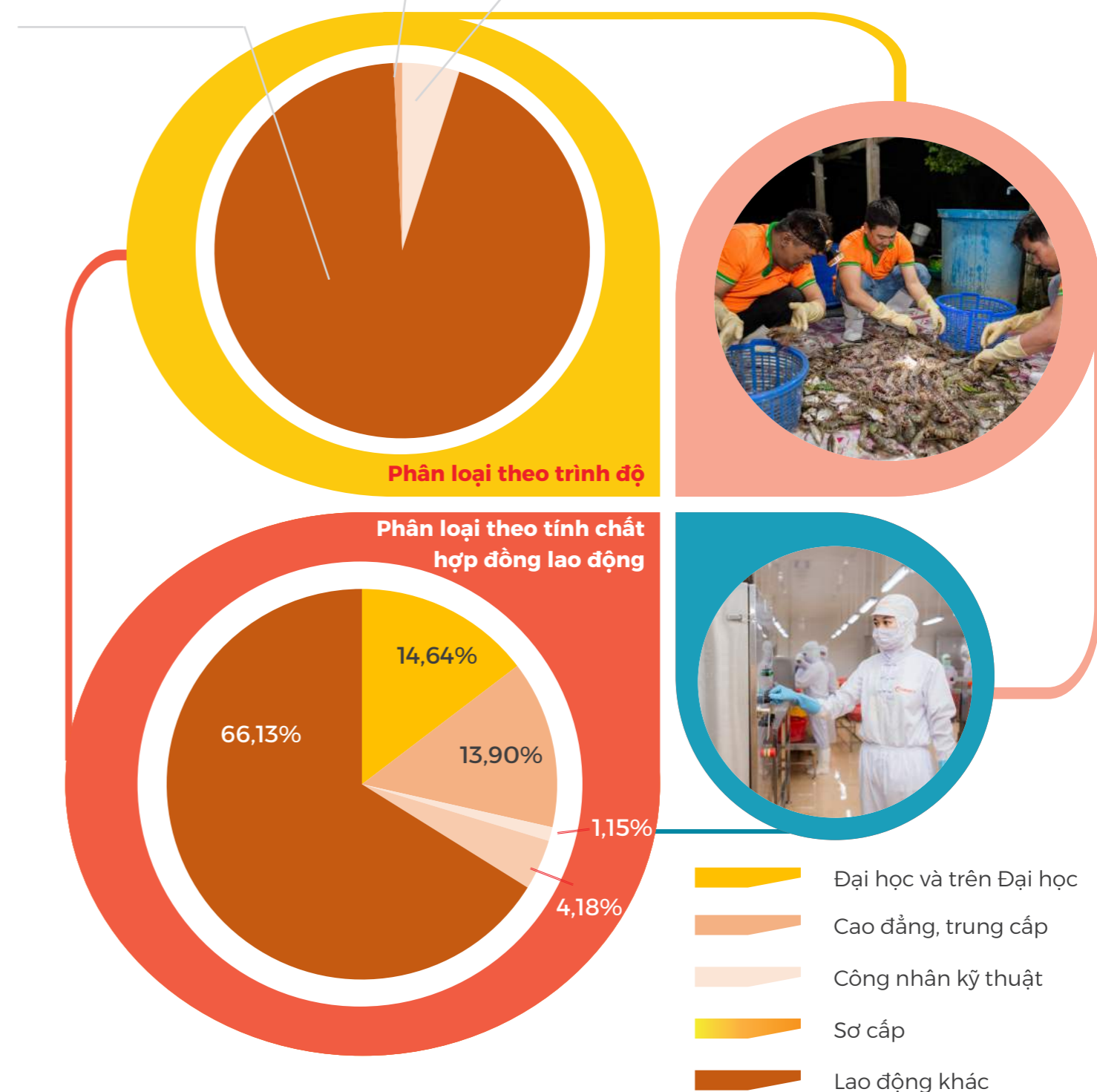
Tại thời điểm 31/12/2023

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I. Theo trình độ</b>		<b>1.482</b>	<b>100%</b>
1	Đại học và trên Đại học	217	14,64%
2	Cao đẳng, trung cấp	206	13,90%
3	Công nhân kỹ thuật	17	1,15%
4	Sơ cấp	62	4,18%
5	Lao động khác	980	66,13%
<b>II. Theo tính chất hợp đồng lao động</b>		<b>1.482</b>	<b>100%</b>
1	Lao động hợp đồng có thời hạn 1-3 năm	73	4,93%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	1.398	94,33%
3	Lao động trong thời gian thử việc	11	0,74%
<b>II. Theo giới tính</b>		<b>1.482</b>	<b>100%</b>
1	Nam	666	44,94%
2	Nữ	816	55,06%

## ➤ Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lao động (người)	1.103	1.308	1.335	1.482
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.500.000	6.950.000	7.650.000	7.950.000

Lao động không xác định thời hạn: 94,33%  
 Lao động hợp đồng có thời hạn từ 1 - 3 năm: 4,93%  
 Lao động trong thời gian thử việc: 0,74%



**NAM**  
44,94%



**NỮ**  
55,06%

## ➤ Chính sách nhân sự

### Chính sách đào tạo



Lực lượng lao động là yếu tố quan trọng tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp sản xuất. CMX luôn chú trọng tuyển dụng nhân sự đủ trình độ, có khả năng gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty cũng tổ chức đào tạo thường xuyên để nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ cho người lao động, đáp ứng với sự thay đổi công nghệ liên tục trong sản xuất. Để nắm bắt được năng lực làm việc của người lao động, CMX tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm. Thông qua các chương trình đánh giá, Công ty kịp thời có những chính sách đào tạo cải thiện, bổ sung nhằm nâng cao khả năng, tận dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có. Đồng thời, CMX cũng tạo lộ trình thăng tiến rõ ràng, xứng đáng với năng lực của mỗi cán bộ công nhân lao động.

### Môi trường làm việc



Môi trường làm việc thân thiện, văn minh, tích cực là một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên sự thành công của doanh nghiệp. Tại CMX, Ban Lãnh đạo luôn chú trọng xây dựng và duy trì môi trường làm việc như vậy. Mỗi nhân viên đều được tạo điều kiện để phát huy năng lực, nhận được phần thưởng xứng đáng với công sức đóng góp của mình. Bên cạnh đó, Ban Lãnh đạo cũng luôn chăm lo đời sống vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Đặc biệt, với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất, Công ty luôn cam kết đảm bảo an toàn cho người lao động trong suốt quá trình làm việc. Nhờ vậy, tập thể nhân viên CMX luôn an tâm cống hiến hết mình, giúp Công ty đạt được những mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

### Chế độ lương, thưởng, đãi ngộ và phúc lợi



Nhân viên lao động gián tiếp của Công ty được trả lương khoán theo từng vị trí công việc, căn cứ vào năng lực và khối lượng công việc. Công nhân trực tiếp sản xuất được trả lương theo năng lực và khối lượng công việc. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện nhiều chế độ phúc lợi, đãi ngộ khác cho người lao động, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho họ làm việc tại Công ty. Chẳng hạn như: nhà ăn tập thể giữa ca, xe đưa đón, phụ cấp độc hại, tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.



# TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ & TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



## ➤ Các khoản đầu tư lớn

### NHÀ MÁY XÍ NGHIỆP 1

Tên nhà đầu tư	NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỦY SẢN
Hình thức đầu tư	Đầu tư mới
Mục tiêu đầu tư	Mở rộng quy mô sản xuất mặt hàng mới
Quy mô dự án	5.400 tấn/năm
Địa điểm thực hiện dự án	Số 999 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Tổng mức đầu tư dự án	380.000.000.000 đồng
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Từ Quý 1/2023 dự kiến Quý 2/2024 hoạt động

### NHÀ MÁY THỦY SẢN BẾN TRE

Tên nhà đầu tư	CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX
Hình thức đầu tư	Mua trúng đấu giá tháng 11/2023 tiến độ 100% dự án
Mục tiêu đầu tư	Tăng năng lực sản xuất sản phẩm mới
Quy mô dự án	20.966 Tấn/ Năm
Địa điểm thực hiện dự án	Lô A6, A7, KCN An Hiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.
Tổng mức đầu tư dự án	202.851.561.128 đồng
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Hoàn thành đưa vào hoạt động Q2.2024

## ► Tình hình kinh doanh của các công ty con



Đơn vị: Triệu đồng

### CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX

Khoản mục	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	2.207.504,50	2.743.725,60	24,29%
Doanh thu thuần	2.333.636,69	1.904.217,41	-18,40%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	121.877,24	57.736,10	-52,63%
Lợi nhuận khác	299,59	(6.742,55)	-2.350,59%
Lợi nhuận trước thuế	122.176,80	50.496,91	-58,67%
Lợi nhuận sau thuế	108.098,61	44.092,78	-59,21%



Đơn vị: Triệu đồng

### CÔNG TY TNHH CAMIMEX ORGANIC

Khoản mục	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	95.765,79	87.144,53	-9,00%
Doanh thu thuần	636.891,77	347.024,95	-45,51%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(562,60)	1.183,92	-
Lợi nhuận khác	(401,10)	432,26	-
Lợi nhuận trước thuế	(963,70)	651,66	-
Lợi nhuận sau thuế	(963,70)	518,53	-



Đơn vị: Triệu đồng

### CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX LOGISTICS

Khoản mục	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	23.572,6	16.359,1	-30,60%
Doanh thu thuần	68.935,17		-100,00%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	456,20	(206,08)	-145,17%
Lợi nhuận khác	(5,2)	(1.208,1)	-
Lợi nhuận trước thuế	451,01	(1.414,13)	-413,55%
Lợi nhuận sau thuế	(209,30)	(1.414,13)	-



Đơn vị: Triệu đồng

### CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX FOODS

Khoản mục	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	518.427,90	673.283,81	29,87%
Doanh thu thuần	631.551,10	507.761,39	-19,60%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.687,90	2.693,84	-26,95%
Lợi nhuận khác	(46,10)	(276,60)	-
Lợi nhuận trước thuế	3.641,73	2.417,24	-33,62%
Lợi nhuận sau thuế	2.341,90	1.646,87	-29,68%

## ➤ Tình hình kinh doanh của các công ty liên kết



Đơn vị: Triệu đồng

### CÔNG TY CP CAMIMEX FARM

Khoản mục	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	200.075,22	346.628,96	73,25%
Doanh thu thuần	-	42.619,15	-
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(46,50)	2.254,46	-
Lợi nhuận khác	(0,33)	(1.773,07)	-
Lợi nhuận trước thuế	(46,83)	481,62	-
Lợi nhuận sau thuế	(46,83)	29,76	-



Đơn vị: Triệu đồng

### CÔNG TY CP CAMIMEX QUANG TRI

Khoản mục	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	700	1.535	119,29%



Đơn vị: Triệu đồng

### CTCP XNK THỦY SẢN NĂM CĂN

Khoản mục	Năm 2023
Tổng tài sản	222.973,01
Doanh thu thuần	512195,45
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	17162,56
Lợi nhuận khác	275,94
Lợi nhuận trước thuế	16886,62
Lợi nhuận sau thuế	16646,12



# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

## Tổng quan tình hình tài chính

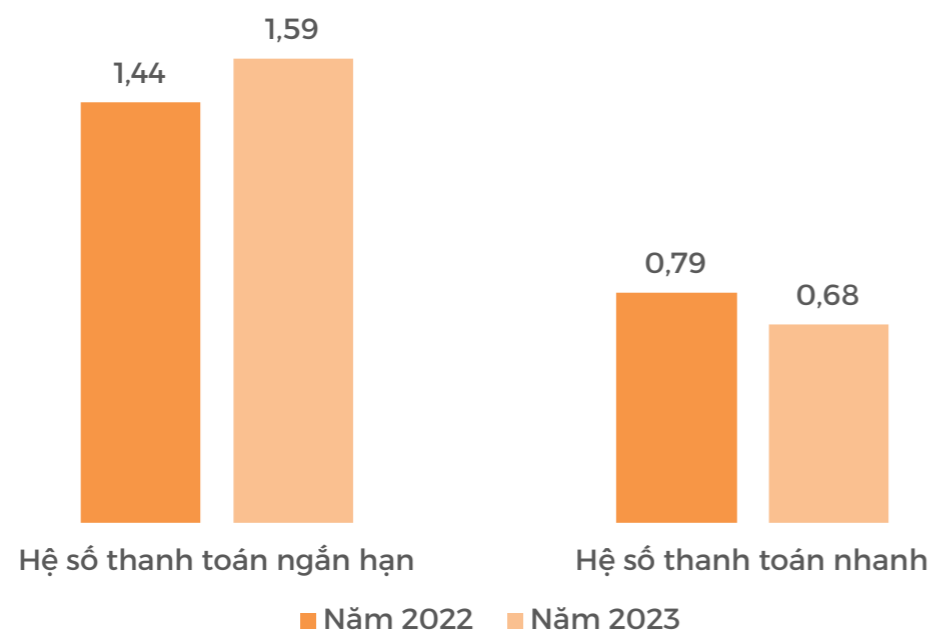
Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
Tổng tài sản	2.914.030	3.425.762	117,56%
Doanh thu thuần	2.900.108	2.040.090	70,35%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	112.935	91.972	81,44%
Lợi nhuận khác	-6.882	-10.065	-
Lợi nhuận trước thuế	106.053	81.907	77,23%
Lợi nhuận sau thuế	90.879	66.952	73,67%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	20	20	100,00%

## Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,44	1,59
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,79	0,68
<b>Cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	52,13	55,89
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	108,88	126,68
<b>Năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,77	1,48
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,09	0,66
<b>Khả năng sinh lời</b>			
Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	3,13	3,59
Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	6,51	5,14
Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân (ROA)	%	3,12	2,36
Tỷ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	3,89	4,48

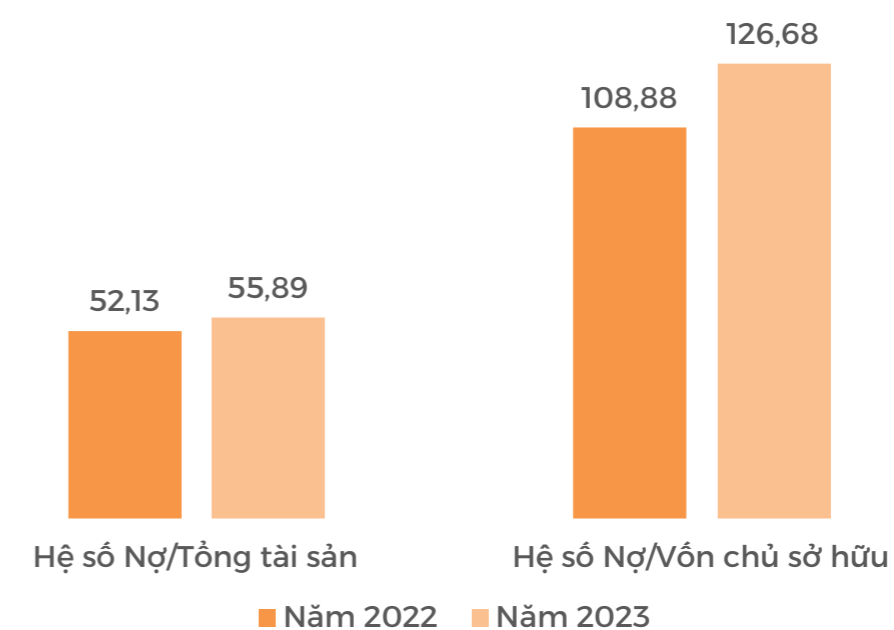
## ➤ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (tt)

### Khả năng thanh toán



Hai chỉ tiêu về khả năng thanh toán của CMX thời điểm cuối năm 2023 đều ghi nhận giảm so với năm 2022, phần lớn nguyên nhân đến từ khó khăn chung của ngành tôm. Cụ thể, trước tình trạng doanh số bán hàng không được thuận lợi, Công ty phải sử dụng đến các khoản tiền gửi tại các ngân hàng để đáp ứng cho nhu cầu hoạt động, dẫn tới khoản mục các khoản đầu tư tài chính ghi nhận giảm 180.080 triệu đồng. Song song với đó, khoản mục phải thu khách hàng giảm 325.716 triệu đồng, tương đương 42,38% so với cuối năm 2022 và hàng tồn kho tăng 363.842 triệu đồng, tương đương 37,53%. Khoảng một nửa giá trị hàng tồn kho được dùng để thế chấp cho các khoản vay của các ngân hàng, theo đó khoản mục vay ngắn hạn tăng thêm 136.261 triệu đồng, tương đương 12,83%. Như vậy, tài sản ngắn hạn ghi nhận cuối năm 2023 giảm đi 2,10%, trong khi nợ ngắn hạn tăng thêm 5,64% dẫn đến các chỉ số thanh toán chưa tích cực so với 2022. Tuy vậy, CMX nhận định đây chỉ là hiện tượng tạm thời do yếu tố bất lợi từ thị trường chung, các chỉ số này sẽ được cải thiện trong năm 2024 khi những khó khăn, thử thách giảm đi.

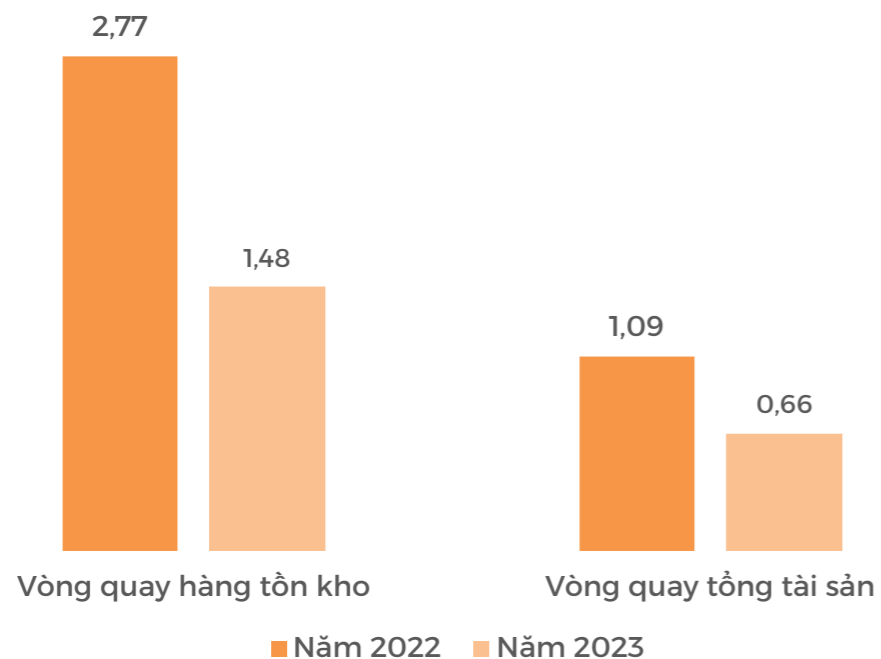
### Cơ cấu nguồn vốn



Cuối năm 2023, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Camimex Group ghi nhận sự gia tăng so với năm trước. Cụ thể, hệ số nợ/tổng tài sản tăng từ 52,13% lên 56,38%, còn hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng từ 108,88% lên 129,27%. Nguyên nhân chủ yếu cho sự thay đổi này đến từ việc phát hành trái phiếu dài hạn trị giá 210.420 triệu đồng được thực hiện trong năm 2023 nhằm mục đích thanh toán tiền mua vật liệu cho các đối tác. Thêm vào đó, khoản vốn vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng với giá trị 105.807 triệu đồng để mua dự án nhà máy Hùng Vương Bến Tre để sản xuất chế biến cá fillet đã khiến các khoản mục nợ vay dài hạn tăng 328.483 triệu đồng, đóng góp hầu hết cho phần tăng thêm 27,26% của tổng nợ phải trả. Theo đó, tỷ trọng nợ dài hạn đã tăng lên 18,45% trong tổng nợ phải trả. Trong khi đó, phần vốn chủ sở hữu chỉ tăng thêm 99.123 triệu đồng, tương đương 7,11% dẫn đến cả 2 chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều cao hơn năm trước. Mặc dù tỷ lệ nợ chiếm hơn 50% tổng tài sản, nhưng việc sử dụng vốn vay cao để tài trợ vốn lưu động là đặc thù của ngành tôm và Camimex Group đang thực hiện các biện pháp để quản trị rủi ro nợ hiệu quả.

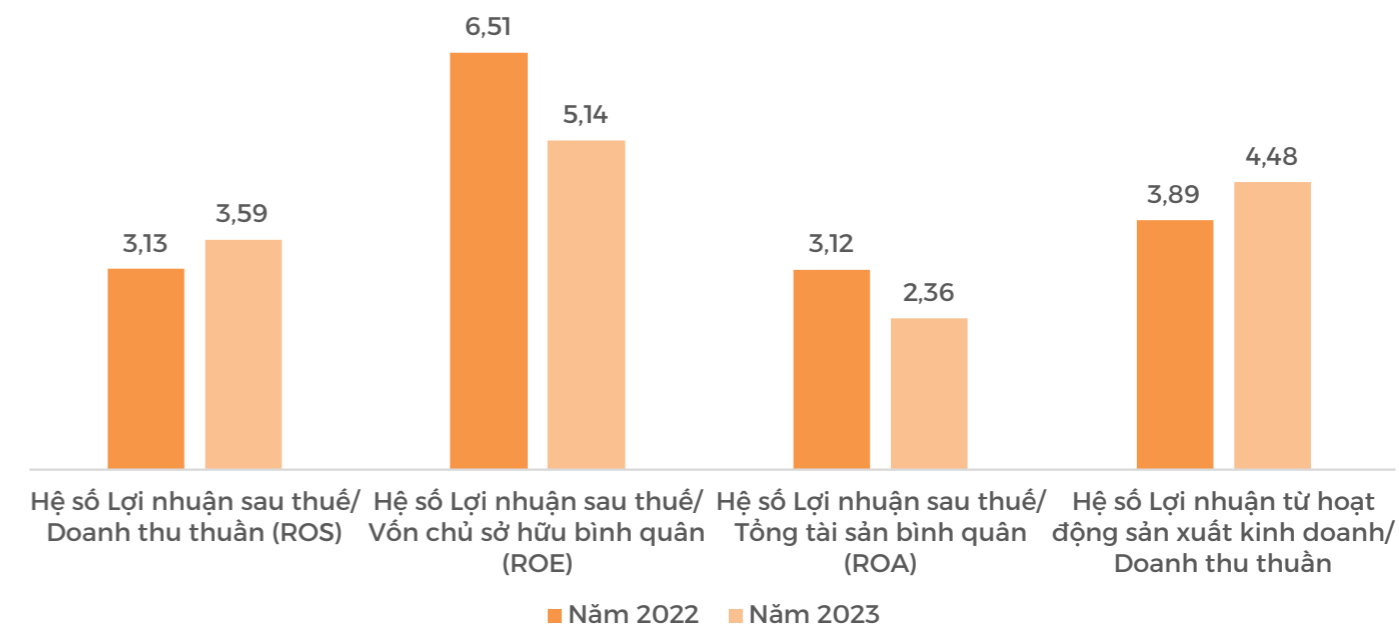
## ➤ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (tt)

### Năng lực hoạt động



Năm 2023 ghi nhận nhiều thách thức chung cho toàn ngành, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Hai chỉ số về năng lực hoạt động đều sụt giảm đáng kể so với năm trước. Tình hình tiêu thụ sản phẩm chưa đạt kỳ vọng dẫn đến doanh thu thuần giảm 29,65% so với năm 2022, trong khi tổng tài sản tăng như đã trình bày ở mục trên đã kéo hệ số vòng quay tổng tài sản giảm 40,80%, từ 1,09 vòng xuống còn 0,64 vòng. Tuy vậy, nhờ quy trình quản lý nguồn cung đầu vào và hàng hóa tại các kho được tối ưu, chi phí giá vốn hàng bán ghi nhận sụt giảm lớn hơn 31,68%, cải thiện được biên lợi nhuận gộp. Mặc dù vậy, hàng tồn kho tăng 37,53% so với cùng kỳ đã làm hệ số vòng quay hàng tồn kho giảm gần một nửa, từ 2,77 vòng xuống còn 1,51 vòng. Tuy nhiên, điểm sáng trong bức tranh ảm đạm này chính là nỗ lực kiểm soát chất lượng sản phẩm hiệu quả của Công ty, nhờ đó khoản chi phí hàng hóa bị trả lại ghi nhận giảm mạnh. Đồng thời, với việc sở hữu dây chuyền chế biến cá fillet thông qua mua dự án nhà máy Hùng Vương hứa hẹn sẽ giúp đa dạng hóa nguồn thu cho CAMIMEX, giúp Công ty đạt được kết quả hoạt động tốt hơn trong những năm tiếp theo.

### Khả năng sinh lời



Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua gặp nhiều khó khăn, dẫn đến khả năng sinh lời biến động mạnh. Doanh thu giảm gần 30% so với năm 2022, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận sau thuế, khiến cho hai chỉ số ROE và ROA sụt giảm đáng kể. Tuy nhiên, nhờ sự đồng lòng của Ban Lãnh đạo và toàn thể công nhân viên trong việc chuyển đổi linh hoạt kế hoạch kinh doanh, cải thiện chi phí giá vốn và cắt giảm chi phí bán hàng, hai hệ số ROS và hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần đã có sự cải thiện rõ rệt. Có thể thấy, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn đang nỗ lực hết mình để duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, đem lại lợi ích lớn hơn cho cổ đông và cộng đồng, xã hội.



## ➤ Cơ cấu cổ đông & Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### ➤ Thông tin cổ phần

Tổng số cổ phiếu đã phát hành

**101.898.990**

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành

**101.898.990**



Số lượng cổ phiếu quỹ

**0 cổ phiếu**

Mệnh giá cổ phần

**10.000 đồng/ cổ phiếu**

### ➤ Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 29/12/2023

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>8.684</b>	<b>862.750.600.000</b>	<b>84,67%</b>
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	8.661	858.678.880.000	84,27%
3	Cổ đông tổ chức	23	4.071.720.000	0,40%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>68</b>	<b>156.239.200.000</b>	<b>15,33%</b>
1	Cá nhân	55	4.098.470.000	0,40%
2	Tổ chức	13	152.140.730.000	14,93%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.752</b>	<b>1.018.989.800.000</b>	<b>100%</b>

### ➤ Danh sách cổ đông lớn

Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 29/12/2023

STT	Họ tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Sĩ Tuấn	12.02 Lô A C/c 974A ,Trường Sa, P.12, Q3, TP.HCM	17.948.690	17,61%
2	Bùi Đức Dũng	12.02 Lô A C/c 974A ,Trường Sa, P.12, Q3, TP.HCM	7.734.690	7,59%
3	Hà Văn Bằng	127/25/4E Cô Giang, P. 01, Phú Nhuận, TP. HCM	12.983.937	12,74%
4	Công ty TNHH ES VINA	số 7, đường 19, khu đô thị lake view city, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	13.573.500	13,32%

### ➤ Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%

(theo Công văn số 3647/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty Cổ phần Camimex Group)

### ➤ Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

### ➤ Giao dịch các chứng khoán khác

Trong năm 2023, Công ty đã thanh toán hết gốc và lãi của lô trái phiếu CMXH2123001 với tổng giá trị phát hành 100 tỷ đồng (phát hành ngày 22/10/2021 với kỳ hạn 02 năm). Đồng thời, Công ty cũng đã phát hành thành công lô trái phiếu thường có đảm bảo với kỳ hạn 36 tháng và tổng mệnh giá 210.420.000.000 đồng cho các nhà đầu tư riêng lẻ để bổ sung vốn lưu động.



## ➤ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
<b>2006</b>	65.000.000.000	65.000.000.000	Vốn điều lệ ban đầu: Thời điểm chuyển sang cổ phần ngày 12/01/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 12/01/2006
<b>2007</b>	23.815.000.000 (thực tế: 19.560.700.000)	88.815.000.000 (thực tế: 84.560.700.000)	Do ngày 09/05/2007 Công ty đã chuyển khoản trước phần chia cổ tức 2006 vào quỹ sắp xếp cổ phần hóa (CP Nhà nước) TK 419 CP quỹ: 4.254.300.000 đồng. Từ đó vốn điều lệ thực tế tăng 19.560.700.000 đồng lên 84.560.700.000 đồng	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 1 ngày 21/05/2007
<b>2008</b>	4.201.160.000 (thực tế: 8.455.460.000)	93.016.160.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 2 ngày 11/11/2008
<b>2009</b>	21.951.810.000	114.967.970.000	Cổ phiếu thưởng trích từ quỹ đầu tư phát triển	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 3 ngày 16/07/2009
<b>2011</b>	17.244.370.000	132.212.340.000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu 15% vốn điều lệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 7 ngày 30/09/2011
<b>03/2020</b>	132.212.340.000	264.424.680.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 21/GCN-UBCK ngày 17/01/2020 của UBCKNN; Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 16 ngày 30/03/2020
<b>09/2020</b>	264.424.680.000	304.087.510.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành ESOP	Công văn số 4992/UBCK-QLCB ngày 13/08/2020 về nhận được tài liệu báo cáo phát hành của UBCKNN; Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 17 ngày 09/09/2020
<b>2021</b>	304.087.510.000	608.175.020.000	Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 90/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/07/2021; Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 18 ngày 23/09/2021
<b>2022</b>	908.175.020.000	1.018.989.900.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	Công văn số 3791/UBCK-QLCB ngày 17/06/2022 v.v phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của CMX CV số 4377/UBCK-QLCB ngày 08/07/2022 v.v phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của CMX; Giấy ĐKKD thay đổi lần thứ 20 ngày 22/08/2022

# BÁO CÁO TÁC ĐỘNG

liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

---



## ➤ Tác động lên môi trường

**Trực tiếp:** nước thải từ nguồn thức ăn thừa, phân - chất bài tiết của tôm, bùn thải dưới đáy hồ chứa các loại hóa chất, thuốc kháng sinh dư thừa tích tụ và tồn lưu cho môi trường. Nước thải này làm ô nhiễm môi trường nước, đất, gây suy giảm chất lượng nước, đất, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và các sinh vật khác.

**Gián tiếp:** khí thải từ việc sử dụng điện và dầu từ các thiết bị vận hành sản xuất như máy bơm, máy sục khí, quạt nước, sên vét ao,... đã tạo ra lượng lớn khí thải CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, PO<sub>4</sub>. Đây là những nguyên nhân góp phần gây nên khí thải nhà kính và làm gia tăng tác động tiêu cực đến biến đổi khí hậu.



### Biện pháp giảm thiểu khí thải nhà kính

01

Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải công nghiệp thủy sản, đảm bảo nước thải từ hoạt động sản xuất, chất thải được thu gom và xử lý theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản (QCVN 11-MT:2015/BTNMT).

02

Quản lý giảm thiểu khí thải từ hoạt động sản xuất, đảm bảo lượng khí thải đưa ra môi trường đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (QCVN 19:2009/BTNMT).

03

Đối với chất rắn, rác thải công nghiệp, phế liệu, Công ty thực hiện thu gom, xử lý, vận chuyển chất thải theo đúng với quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

Nhờ thực hiện các biện pháp trên, CAMIMEX GROUP đã góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động nuôi trồng thủy sản đến môi trường. Trong năm 2023, Công ty đã tuân thủ tốt các quy định về môi trường, nhờ vậy trong nhiều năm qua, không có hoạt động nào của CAMIMEX GROUP bị các cơ quan Nhà nước xử phạt về vấn đề môi trường.

## ➤ Quản lý nguồn nguyên liệu

Để tạo ra lợi nhuận ổn định và tăng trưởng, Công ty thực hiện các chính sách quản lý đầu vào hiệu quả, đặc biệt là đối với chi phí con giống và tôm nguyên liệu. Nguyên nhân là do chất lượng con giống ở nước ta vẫn chưa được kiểm soát tốt, dẫn đến tỷ lệ sống thấp, giống chậm lớn, phân đàn, dễ nhiễm bệnh,... Điều này làm tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

- » **Tổng lượng tôm nguyên liệu sản xuất trong năm: 5.506,33 tấn**
- » **Tổng thành phẩm đóng gói xuất bán trong năm: 5.474,85 tấn**

## ➤ Tiêu thụ năng lượng

Để nâng cao năng suất, hiệu quả nuôi trồng và tiết kiệm thời gian, năng lượng tiêu thụ, Công ty đã xây dựng nhiều dự án áp dụng kỹ thuật công nghệ cao. Đội ngũ kỹ thuật viên được Công ty liên tục đào tạo, nâng cao trình độ, chuyên môn trong việc sử dụng các hệ thống nuôi trồng tiên tiến, cải tiến quy trình. Nhờ vậy, Công ty đã đạt được những thành quả đáng kể, mang lại lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường.



Năng lượng tiêu thụ	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
<b>Trực tiếp</b>			
Điện tiêu thụ	kWh	17.496.154	15.338.369
Dầu trực tiếp sử dụng cho lò hơi hấp tôm	Lít	120.995	78.395
Máy phát điện dự phòng	Lít	34.197	16.095
<b>Gián tiếp</b>			
Điện tiêu thụ cho các bộ phận văn phòng	kWh	209.559	146.419

## ➤ Tiêu thụ nước

Công ty chủ yếu sử dụng nước khai thác từ giếng khan, đảm bảo xử lý toàn bộ nước thải sản xuất bằng hệ thống xử lý nước thải công nghiệp thủy sản. Hệ thống này hoạt động thường xuyên, đảm bảo tất cả nước thải đều được xử lý trước khi thải ra môi trường

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm 2023:  
**263.657 m<sup>3</sup>**



## ➤ Chính sách liên quan đến người lao động

### » Số lượng lao động và thu nhập bình quân

- **Tổng số cán bộ công nhân lao động:** 1.482 người.
- **Thu nhập bình quân:** 7.950.000 đồng/người/tháng.

### » Chính sách lao động

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả hoạt động kinh doanh của CMX. Chính vì vậy, Công ty luôn quan tâm đến đời sống và sức khỏe của người lao động. Ngoài việc thực hiện đầy đủ chế độ lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định, Công ty còn thực hiện nhiều chế độ đãi ngộ khác như xây nhà ăn, khám sức khỏe định kỳ, cải tiến trang thiết bị bảo hộ lao động, đảm bảo vệ sinh an toàn lao động.



## ➤ Hoạt động đào tạo người lao động

CMX luôn chú trọng đến việc đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động. Công ty tổ chức đào tạo tay nghề đối với công nhân trực tiếp sản xuất. Đồng thời, để đảm bảo an toàn lao động, Công ty định kỳ tổ chức tập huấn an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy cho toàn thể cán bộ công nhân viên.



## ➤ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ban Lãnh đạo Công ty luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cộng đồng bằng những hành động cụ thể. Hằng năm, Công ty đều tham gia các phong trào từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, chung tay hỗ trợ cộng đồng bằng nhiều chương trình, phần quà đóng góp. Ngoài ra, để hỗ trợ người nông dân, Công ty tiến hành thu mua ổn định nguyên liệu, tạo điều kiện cho người lao động có công ăn việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo tại địa phương.



## ➤ Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại CMX chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có chỉ thị từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

03

**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ  
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**





## Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### Đôi nét về ngành xuất khẩu tôm Việt Nam năm 2023



Theo Tổng cục Thống kê, năm 2023, sản xuất nông lâm thủy sản Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng tích cực. Nông nghiệp tiếp tục khẳng định vị thế quan trọng, đóng vai trò trụ đỡ cho nền kinh tế, đảm bảo an ninh lương thực, các cân đối lớn và góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Ngành thủy sản đạt nhiều kết quả ấn tượng với tổng sản lượng ước đạt 9.312,3 nghìn tấn, tăng 2,2% so với năm 2022. Trong đó, sản lượng tôm đạt 1.356,1 nghìn tấn, tăng 5%, đóng góp 3,45 tỷ USD vào kim ngạch xuất khẩu thủy sản, khẳng định vị trí mặt hàng xuất khẩu chủ lực.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, ngành tôm Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức. Sức cầu giảm, nguồn cung nguyên liệu tôm giá rẻ từ các đối thủ cạnh tranh trên thế giới và dịch bệnh hoành hành là những yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến ngành. Điển hình là tại thị trường EU, kim ngạch xuất khẩu tôm Việt Nam đạt 421 triệu USD, giảm 39% so với năm 2022 (Theo VASEP). Giá xuất khẩu cũng giảm 11%, xuống còn 8,3 USD/kg. Lạm phát tăng cao và tồn kho tăng do nguồn cung giá rẻ dồi dào từ Ecuador là nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này.

Năm 2023, CMX cũng chịu ảnh hưởng bởi những khó khăn chung của ngành tôm, như sụt giảm đơn hàng từ thị trường chính Châu Âu do lạm phát và cạnh tranh, giá bán thấp nhưng chi phí cao khiến biên lợi nhuận giảm. Tuy nhiên, xu hướng suy giảm cầu đã chững lại vào cuối năm, CMX đã nắm bắt cơ hội này để gia tăng các đơn đặt hàng dài hạn với khách hàng và nâng cao chất lượng sản phẩm (đặc biệt là các chứng nhận tôm hữu cơ, tôm bền vững) để củng cố thương hiệu và uy tín.

Bên cạnh đó, các Hiệp định thương mại tự do như FTA, CPTPP mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam, đặc biệt là sản phẩm tôm. Tại Canada và các nước Châu Âu (chiếm hơn 60% tỷ trọng xuất khẩu của CMX), thị phần xuất khẩu tôm Việt Nam tăng trưởng nhanh và được Cục Thủy sản đánh giá còn nhiều tiềm năng phát triển. Nhờ hệ sinh thái tôm hoàn chỉnh, sản phẩm tôm xuất khẩu của CMX có sức cạnh tranh cao trên thị trường và hứa hẹn sẽ tiếp tục đà hồi phục trong tương lai.

### Những tiến bộ của Công ty trong năm 2023



Năm nay, CAMIMEX GROUP đã mở rộng vùng nuôi tôm sinh thái lên 20.000 ha, đầu tư nuôi tôm công nghệ cao, từng bước tự chủ một phần nguyên liệu cho sản xuất kinh doanh, phấn đấu tới 2025 tự chủ 20 - 30% nguyên liệu tôm Vannamei đầu vào.

Song song đó, Công ty đã và đang đầu tư sang lĩnh vực chế biến cá (chế biến cá tuyết, cá minh thái, cá chẻm, cá hồi), đầu tư nuôi cá (cá hồi, cá chẻm), đồng thời hoàn thiện nhà máy chế biến số 1 (Xí nghiệp 1) với tổng giá trị đầu tư là 303 tỷ đồng.

### » Kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	TH 2023	%TH2023 /KH2023	%TH2023 /TH2022
Doanh thu thuần	2.900.108	3.053.000	2.040.090	66,82%	70,35%
Lợi nhuận trước thuế	106.053	122.500	81.907	66,86%	77,23%
Lợi nhuận sau thuế	90.879	103.000	66.952	65,00%	73,67%

### » Tỷ trọng các thị trường xuất khẩu của Công ty

Đơn vị tính: Triệu USD

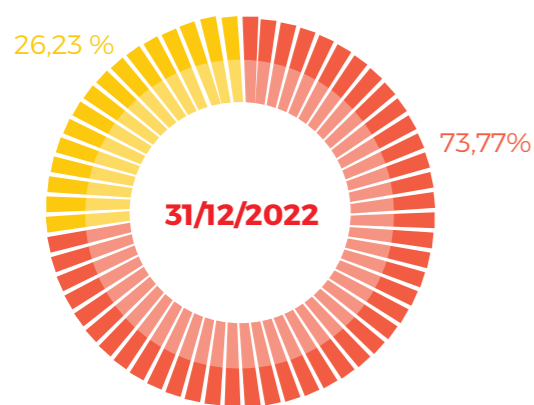
Thị trường	Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Mỹ	1,98	2,55%	0,15	0,29%
Châu Âu	44,59	57,51%	32,61	62,64%
Canada	7,49	9,66%	6,31	12,12%
Hàn Quốc	18,45	23,79%	9,86	18,94%
Nhật	2,70	3,48%	0,79	1,52%
Trung Đông	0,19	0,25%	0,44	0,85%
Úc	0,58	0,75%	0,14	0,27%
Khác	1,56	2,01%	1,76	3,38%
<b>Tổng cộng</b>	<b>77,54</b>	<b>100%</b>	<b>52,06</b>	<b>100%</b>

## Tình hình tài chính

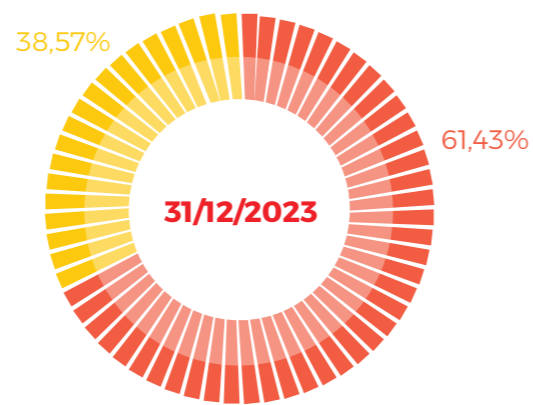
### Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản Mục	31/12/2022		31/12/2023		% 2023/2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	2.149.652	73,77%	2.104.402	61,43%	97,90%
Tài sản dài hạn	764.378	26,23%	1.321.360	38,57%	172,87%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.914.030</b>	<b>100%</b>	<b>3.425.762</b>	<b>100%</b>	<b>117,56%</b>



Tài sản dài hạn

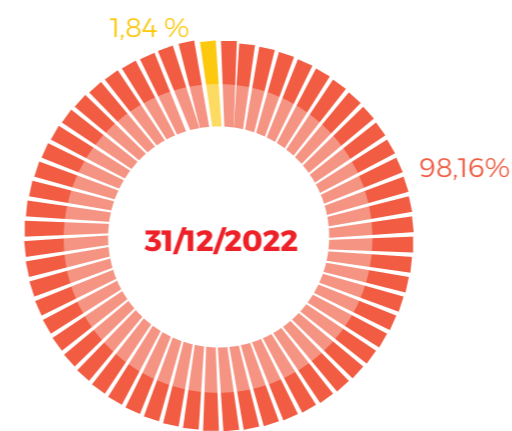


Tài sản dài hạn

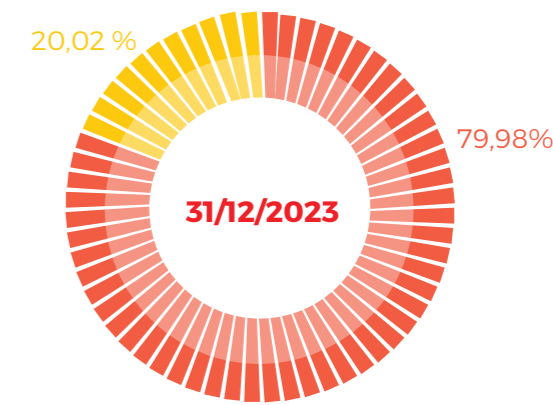
### Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản Mục	31/12/2022		31/12/2023		% 2023/2022
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	1.491.100	98,16%	1.575.225	81,55%	105,64%
Tài sản dài hạn	27.881	1,84%	356.364	18,45%	1278,16%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.518.981</b>	<b>100%</b>	<b>1.931.589</b>	<b>100%</b>	<b>127,16%</b>



Nợ dài hạn



Nợ ngắn hạn

### Nhận xét

Tính đến thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của CAMIMEX GROUP đã tăng thêm 511.732 triệu đồng, từ mức 2.914.030 triệu đồng lên 3.425.762 triệu đồng. Trong đó, giá trị tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn thay đổi ngược chiều nhau. Trong khi tài sản ngắn hạn bị ảnh hưởng bởi hai khoản thay đổi lớn là đầu tư tài chính và phải thu ngắn hạn khiến thời điểm cuối năm ghi nhận giảm 2,10% thì tài sản dài hạn tăng thêm 556.982 triệu đồng, tương đương 72,87% chủ yếu do đầu tư vào tài sản cố định và các công ty liên kết. Theo đó, tỷ trọng tài sản dài hạn của CMX đã tăng từ 26,23% lên 38,57%. Do chiến lược thâm nhập sang mảng kinh doanh chế biến cá nên Công ty đã đẩy mạnh đầu tư máy móc, thiết bị, nhà xưởng ví dụ như dự án nhà máy Hùng Vương Bến Tre. Với định hướng của Ban Lãnh đạo, Công ty hứa hẹn sẽ tăng trưởng ấn tượng trong những năm tiếp theo.

### Nhận xét

Tính đến thời điểm 31/12/2023, tổng nợ phải trả của CMX tăng thêm 412.608 triệu đồng, chủ yếu do đóng góp của nợ dài hạn. Theo đó, Công ty đã thực hiện phát hành lô trái phiếu có đảm bảo trị giá 210.420 triệu đồng với kỳ hạn 36 tháng để chi trả chi phí mua nguyên vật liệu từ các đối tác. Đồng thời, công ty con là CTCP CAMIMEX đã vay vốn tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để mua dự án nhà máy Hùng Vương Bến Tre để sản xuất chế biến cá fillet, với tổng giá trị còn lại của khoản vay này thời điểm cuối năm 2023 là 105.807 triệu đồng. Do đó, nợ dài hạn của Công ty đã tăng thêm 328.483 triệu đồng, tỷ trọng trên tổng nợ phải trả tăng từ 1,84% lên 18,45%. Về nợ ngắn hạn, chiếm đa số vẫn là vay ngắn hạn tại các NHTM để đáp ứng cho nhu cầu vốn lưu động. Cuối năm 2023 ghi nhận vay ngắn hạn tăng thêm 136.261 triệu đồng, tương đương 12,83%, nhưng phải trả người bán giảm 58.643 triệu đồng khiến tổng nợ ngắn hạn chỉ tăng 5,64%. Theo CMX, nợ dài hạn đảm bảo tốt hơn cho các hoạt động đầu tư, thâm nhập lĩnh vực chế biến cá xuất khẩu trong chiến lược trung và dài hạn, hứa hẹn gia tăng nguồn thu cho Công ty trong tương lai.



## Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý



Nhằm hiện thực hóa định hướng **phát triển bền vững** trong tương lai, CAMIMEX GROUP không ngừng hoàn thiện hệ thống quản lý, cơ cấu tổ chức, đồng thời xây dựng quy trình vận hành bài bản. Đây là những nền tảng thiết yếu giúp Công ty tồn tại và cạnh tranh hiệu quả trong thị trường đầy biến động.



- » Công ty tập trung đầu tư vào hệ thống nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao. Nhờ vậy, chi phí sản xuất được tối ưu hóa, giảm thiểu rủi ro trước biến động giá tôm nguyên liệu. Việc áp dụng công nghệ tiên tiến cũng góp phần đảm bảo chất lượng tôm sạch, an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Đồng thời, nguồn cung nguyên liệu ổn định cũng được đảm bảo phục vụ cho hoạt động sản xuất của Công ty.

- » Bên cạnh việc đầu tư vào công nghệ, Công ty chú trọng nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ nhân viên thông qua các khóa đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật nuôi trồng và vận hành hệ thống công nghệ cao. Nhờ đó, hệ thống sản xuất được vận hành trơn tru và hiệu quả, tạo ra lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

- » Mặt khác, để linh hoạt với nhu cầu của thị trường và nội tại của Công ty, CAMIMEX GROUP đã thực hiện 1 số hoạt động tái tổ chức bộ máy như:

- » Thành lập văn phòng đại diện Công ty Cổ phần CAMIMEX GROUP theo quyết định số 01/QĐ-HĐQT tại địa chỉ số 2 đường số 28, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- » Chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty Cổ phần CAMIMEX GROUP tại địa chỉ tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ, Công ty cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm tôm chất lượng cao, an toàn cho sức khỏe và đáp ứng được yêu cầu khắt khe của thị trường.

- » Ngoài ra, Công ty đẩy mạnh hợp tác và liên kết với các nhà cung cấp nguyên liệu, tạo ra vùng nguyên liệu, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm. Đây là chiến lược quan trọng giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định vị thế của thương hiệu tôm Cà Mau trên thị trường trong nước và quốc tế.



## ➤ Kế hoạch phát triển trong tương lai

### Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	10.000
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	75
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.500
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	125
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	105

### Kế hoạch triển khai đầu tư năm 2024

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
1	Kho lạnh 6000 tấn	120
2	Nuôi thủy sản công nghệ cao	300

## ➤ Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán



Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Camimex Group, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm



# BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

liên quan đến trách nhiệm về môi trường, lao động và cộng đồng của Công ty



**Trách nhiệm với môi trường:** Công ty nhận thức rõ ràng về những ảnh hưởng tiêu cực của hoạt động hàng ngày đối với môi trường. Đặc biệt, quá trình nuôi tôm có thể gây ra sự ô nhiễm đất, nước và không khí do việc xả thải, lãng phí thức ăn, sử dụng thuốc kháng sinh, và khí thải từ máy móc. Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp để giảm thiểu và khắc phục những tác động này. Điều này bao gồm việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải tiên tiến, thu gom và vận chuyển rác định kỳ, cũng như hợp tác với các đối tác dịch vụ môi trường. Thêm vào đó, Công ty cũng duy trì việc theo dõi và giám sát sự phát thải, đồng thời thực hiện các biện pháp ngay lập tức để bảo vệ môi trường.



**Người lao động** là yếu tố vô cùng quan trọng để tạo nên những thành công của CAMIMEX GROUP. Do đó, Công ty cam kết tạo ra một môi trường làm việc tích cực và hỗ trợ cho tất cả nhân viên. Công ty không chỉ quan tâm đến hiệu suất làm việc mà còn đặt trọng điểm vào sự hạnh phúc và sự phát triển cá nhân của mỗi người. Đồng thời, Công ty luôn lắng nghe và hỗ trợ nhân viên trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc và môi trường làm việc.

**Cộng đồng địa phương** đóng vai trò quan trọng, là nguồn cung cấp các tài nguyên, nhân lực cho sự phát triển của Công ty. Do đó, CAMIMEX GROUP cam kết hỗ trợ và đóng góp vào cộng đồng xã hội. Công ty thúc đẩy sự phát triển bền vững thông qua việc hỗ trợ các chương trình giáo dục, y tế và bảo vệ môi trường. Bằng cách hợp tác chặt chẽ với các tổ chức và nhóm xã hội, Công ty định hướng các hoạt động của mình để mang lại lợi ích cho cả cộng đồng.



**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



## Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	TH 2023	%TH2023/ KH2023	%TH2023/ TH2022
1	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	77,54	100	52,06	52,06%	67,14%
2	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	8.857,22	10.000	6.401,04	64,01%	72,27%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	2.900.108	3.053.000	2.040.090	66,82%	70,35%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	106.053	122.500	81.907	66,86%	77,23%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	90.879	103.000	66.952	65,00%	73,67%

Năm 2023 đánh dấu một giai đoạn đầy thử thách cho toàn ngành tôm, bao gồm cả CAMIMEX GROUP. Nhu cầu tiêu thụ giảm sút cùng với sự cạnh tranh gay gắt về giá cả đã khiến hầu hết các doanh nghiệp xuất khẩu tôm ghi nhận doanh thu sụt giảm. Tuy không đạt được mục tiêu đề ra cho năm 2023, Hội đồng quản trị vẫn đánh giá cao nỗ lực không ngừng của Công ty trong việc đối mặt với những thách thức to lớn từ môi trường kinh doanh.

Cụ thể, tổng sản lượng xuất khẩu của CMX trong năm 2023 đạt 6.401,04 tấn, lợi nhuận sau thuế đạt 66.952 triệu đồng, giảm 26,33% so với năm 2022. Mặc dù kết quả kinh doanh chưa đạt được như kỳ vọng, song đây là thành quả đáng ghi nhận trong bối cảnh chung của ngành.

Bên cạnh việc tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị luôn đánh giá cao tầm quan trọng của các hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty, cũng như các chính sách đảm bảo quyền lợi cho đội ngũ công nhân viên. Trong suốt năm qua, Công ty đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật, đồng thời triển khai nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và xã hội.

Công ty luôn quan tâm và ưu tiên các quyền lợi của tập thể cán bộ nhân viên làm việc tại CAMIMEX GROUP. Chúng tôi nỗ lực tạo ra môi trường làm việc thân thiện, an toàn, đồng thời đảm bảo mức thu nhập tốt cho người lao động. Nhờ đó, CAMIMEX GROUP đã và đang xây dựng một đội ngũ nhân viên đoàn kết, gắn bó, có chuyên môn cao, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.



## Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều hành trong năm kinh doanh vừa qua, đặc biệt trong bối cảnh thị trường biến động liên tục. Ban Điều hành đã thể hiện khả năng thích ứng linh hoạt, chủ động nắm bắt tình hình và đưa ra kế hoạch phù hợp, hướng tới mục tiêu đề ra. Nổi bật là việc Ban Điều hành không ngừng cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, qua đó gia tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện tốt công tác báo cáo tài chính định kỳ, đảm bảo tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Nhờ sự phối hợp hiệu quả giữa Ban Điều hành và đội ngũ nhân viên, Công ty đã khai thác tốt các cơ hội, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới mục tiêu đề ra. Mặc dù kết quả kinh doanh chưa đạt được như kỳ vọng ban đầu, Ban Điều hành đã kịp thời điều chỉnh kế hoạch, đưa ra các chính sách phù hợp để khắc phục khó khăn và tận dụng cơ hội thị trường.

Nhìn chung, Ban Điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình trong việc điều hành và quản lý hoạt động của Công ty. Với những nỗ lực và chiến lược phù hợp, Công ty hứa hẹn sẽ đạt được những thành công trong tương lai.



# KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG

## của Hội đồng quản trị



Trong khuôn khổ phát triển bền vững và mở rộng hoạt động sản xuất của công ty, Hội đồng quản trị đã thiết lập các mục tiêu chiến lược cho năm 2024, bao gồm việc mở rộng quy mô nuôi tôm sinh thái lên tới 20.000 hecta. Đây là một phần trong kế hoạch dài hạn nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, đồng thời giảm thiểu các tác động tiêu cực đến hệ sinh thái tự nhiên.



Bên cạnh đó, công ty cũng đặt mục tiêu đầu tư vào công nghệ nuôi tôm cao cấp, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh doanh. Một trong những chiến lược đặc biệt là từng bước tự chủ một phần nguyên liệu cho sản xuất kinh doanh. Cụ thể, công ty phấn đấu đến năm 2030 sẽ tự chủ được 15-30% nguyên liệu tôm Vannamei đầu vào, qua đó giảm phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.



Một hướng đi nữa trong chiến lược phát triển của công ty là mở rộng đầu tư vào lĩnh vực chế biến và nuôi trồng các loại cá như cá tuyết, cá minh thái, cá chêm và cá hồi. Việc đa dạng hóa sản phẩm không chỉ mang lại nguồn thu mới mà còn giúp công ty tối ưu hóa chuỗi giá trị và khai thác hiệu quả hơn các nguồn lực hiện có. Đầu tư vào các lĩnh vực này cũng sẽ thúc đẩy công ty tiến gần hơn tới mục tiêu trở thành một trong những nhà sản xuất và chế biến thủy sản hàng đầu, với cam kết về chất lượng và trách nhiệm xã hội.



A background image showing two hands shaking in a firm grip. The hand on the left is wearing a white suit sleeve, and the hand on the right is wearing a dark blue suit sleeve. The background is a light blue gradient with a network of glowing blue lines and dots, suggesting a digital or technological theme. A large white diagonal shape is overlaid on the right side of the image.

05

## **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

## Hội đồng quản trị

### Cơ cấu Hội đồng quản trị

(Tính tới ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch HĐQT không điều hành	17.948.690	17,614%
2	Huỳnh Văn Tấn	Thành viên HĐQT điều hành	80.000	0,078%
3	Bùi Đức Cường	Thành viên HĐQT điều hành	4.480.000	4,397%
4	Nguyễn Trọng Hà	Thành viên HĐQT không điều hành	30.000	0,029%
5	Đỗ Văn Hải	Thành viên HĐQT độc lập	-	-



### Thông tin thành viên HĐQT



#### Ông BÙI SĨ TUẤN

Chủ tịch Hội đồng quản trị  
không điều hành

**Ngày sinh** 12/10/1971

**Quốc tịch** Việt Nam

**Trình độ chuyên môn** Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

**Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác**

- » Chủ tịch HĐQT CTCP Camimex;
- » Chủ tịch HĐQT CTCP Vốn Thiên Niên Kỳ;
- » Chủ tịch HĐQT của Công ty TNHH Camimex Organic;
- » Chủ tịch HĐQT của CTCP Camimex Foods;
- » Chủ tịch HĐQT của CTCP Camimex Quảng Trị.

**Số lượng cổ phần sở hữu**

- » Cá nhân: 17.948.690 cổ phần chiếm 17,614% vốn điều lệ
- » Đại diện: không có

#### Quá trình công tác

1996 - 2006	Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
2006 - 2010	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
2010 - 2011	Giám đốc Đầu tư CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
10/2012 - 01/2013	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Camimex Group
24/01/2013 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Camimex Group
2008 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Vốn Thiên Niên Kỳ
02/2019 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Camimex



**Ông HUỖNH VĂN TÂN** (\*)Thành viên Hội đồng quản trị  
điều hành**Ông BÙI ĐỨC CƯỜNG** (\*\*)Thành viên Hội đồng quản trị  
điều hành

(\*), (\*\*) Thông tin trình bày tại Ban Điều hành, mục Tổ chức và Nhân sự, phần 2 của báo cáo này.

**Ông NGUYỄN TRỌNG HÀ**Thành viên Hội đồng quản trị  
không điều hành**Ngày sinh** 29/06/1974**Quốc tịch** Việt Nam**Trình độ chuyên môn** Cử nhân Kinh tế**Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** Giám đốc CTCP Camimex Farm**Số lượng cổ phần sở hữu** » Cá nhân: 30.000 cổ phần chiếm 0,029% VDL  
» Đại diện: không có**Quá trình công tác**

1999 - 05/2006	Kế toán tổng hợp Xí nghiệp thủy sản Đầm Dơi
05/2006 - 12/2006	Kế toán Viettel Cà Mau
01/2007 - 12/2007	Trưởng phòng bán hàng Viettel Cà Mau
01/2008 - 08/2011	Phó Giám đốc Kinh doanh Viettel Cà Mau
09/2011 - 10/2020	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Camimex Group
28/06/2020 - nay	Thành viên HĐQT CTCP Camimex Group
11/2020 - 11/2021	Giám đốc Công ty TNHH Camimex Organic
09/2021 - nay	Giám đốc CTCP Camimex Farm

**Ông ĐỖ VĂN HẢI**Thành viên Hội đồng quản trị  
độc lập**Ngày sinh** 29/07/1974**Quốc tịch** Việt Nam**Trình độ chuyên môn** Cử nhân Kinh tế**Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác**

- » Trưởng Ban bảo hiểm - Tập đoàn TNG-Holdings VN
- » Tổng Giám đốc CTCP Camimex Quảng Trị
- » Chủ tịch HĐQT CTCP liên doanh RAS
- » Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Công nghệ Internet Chiếc Ô Xanh

**Số lượng cổ phần sở hữu**

- » Cá nhân: Không có
- » Đại diện: không có

**Quá trình công tác**

1999 - 2006	Trưởng phòng kinh doanh Công ty bảo hiểm BIDV-QBE
2006 - 2008	Trưởng phòng kinh doanh Công ty Môi giới bảo hiểm Willis - Grasavoye
2008 - 2012	Giám đốc kinh doanh Công ty bảo hiểm Hàng không
2013 - 2017	Tổng Giám đốc Công ty bảo hiểm Ngân hàng SHB
2018 - nay	Trưởng Ban bảo hiểm Tập đoàn TNG - Holdings Việt Nam
2022 - nay	Thành viên HĐQT độc lập Công ty CP Camimex Group

**➤ Các tiêu ban thuộc hội đồng quản trị:**

Theo Nghị quyết số: 2505/NQ.HĐQT-CMG.22 ngày 25/05/2022 về việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm nhân sự phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 20/01/2019 của Chính phủ, Công ty đã có những hành động cụ thể như sau:

- Thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ tại Công ty để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo quy định của Pháp luật.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Tâm - sinh ngày 20/01/1980, trình độ cử nhân kế toán là trưởng Ban Kiểm toán nội bộ Công ty CP Camimex Group, làm việc theo chế độ chuyên trách, kể từ ngày 25/05/2022.

## Hội đồng quản trị (tiếp theo)

### Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Hội đồng quản trị luôn nỗ lực nâng cao năng lực quản trị công ty thông qua việc tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo theo quy định và chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề liên quan. Trong năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị công ty. Ngoài ra, các thành viên Hội đồng quản trị còn chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về quản trị công ty thông qua việc đọc sách, báo, tham gia các hội thảo chuyên đề và trao đổi kinh nghiệm với các thành viên Hội đồng quản trị của các công ty khác

### Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hội đồng quản trị hiện có 01 thành viên độc lập là ông Đỗ Văn Hải. Ông Hải sở hữu năng lực chuyên môn uy tín cùng nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động chính của Công ty. Nhờ vậy, ông đã đóng góp vai trò quan trọng trong việc xây dựng và thực thi các quyết sách mang tính chiến lược của HĐQT.

Năm 2023 ghi nhận sự tham gia tích cực của Ông Hải trong mọi quyết định và vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Đặc biệt, ông luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong việc giám sát và đánh giá các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan. Nhờ sự góp sức của ông, HĐQT đã đảm bảo tính minh bạch, kiểm soát hiệu quả xung đột lợi ích, từ đó bảo vệ tối đa lợi ích của Công ty và cổ đông.

### Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT đã giám sát và chỉ đạo Ban Lãnh đạo Công ty điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược do HĐQT đề xuất đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính quý, giữa niên độ, báo cáo tài chính năm, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Kịp thời xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

#### Các cuộc họp của hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch HĐQT không điều hành	10/10	100%
2	Huỳnh Văn Tấn	Thành viên HĐQT điều hành	10/10	100%
3	Bùi Đức Cường	Thành viên HĐQT điều hành	10/10	100%
4	Nguyễn Trọng Hà	Thành viên HĐQT không điều hành	10/10	100%
5	Đỗ Văn Hải	Thành viên HĐQT Độc lập	10/10	100%

#### Nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	1201/NQ.HĐQT.CMG.23	12/01/2023	Nghị quyết HĐQT hoàn chỉnh Điều lệ Công ty
2	2702/NQ.HĐQT.CMG.23	27/02/2023	Nghị quyết tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023
3	01.1704/NQ.HĐQT.CMG.23	17/04/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua phương án phát hành trái phiếu
4	02.1704/NQ.HĐQT.CMG.23	17/04/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua đầu tư mua cổ phần Công ty CP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn
5	1804/NQ.HĐQT.CMG.23	18/04/2023	Nghị quyết HĐQT phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng
6	1906/NQ.HĐQT.CMG.23	19/06/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua điều chỉnh phương án phát hành TP CMXH2326001
7	01.1906/NQ.HĐQT.CMG.23	19/06/2023	Nghị quyết HĐQT phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu CMXH2326001
8	0707/NQ.HĐQT.CMG.23	07/07/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua điều chỉnh phương án phát hành TP CMXH2326001
9	01.0707/NQ.HĐQT.CMG.23	07/07/2023	Nghị quyết HĐQT phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu CMXH2326001
10	01/QĐ-HĐQT	21/08/2023	Quyết Định HĐQT về việc thành lập văn phòng đại diện Công Ty CP Camimex Group
11	02/QĐ-HĐQT	28/08/2023	Quyết Định HĐQT về việc chấm dứt văn phòng đại diện Công Ty CP Camimex Group
12	3110/NQ.HĐQT.CMG.23	31/10/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng MXH2326001
13	0711/NQ.HĐQT.CMG.23	07/11/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng MXH2326001
14	3011/NQ.HĐQT.CMG.23	30/11/2023	Nghị quyết HĐQT thông qua chủ trương đầu tư mua thêm cổ phần tại Công ty cổ phần Camimex Foods

## Ban Kiểm soát

### Danh sách Ban Kiểm soát

(Tính tới ngày 31/12/2023)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng Ban Kiểm soát	5.000	0,005%
2	Nguyễn Ngọc Bình Thuận	Thành viên Ban Kiểm soát	1	0,000%
3	Nguyễn Hoàng Nghi	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-

### Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Ngọc Bình Thuận	Thành viên BKS	24/05/2023	
2	Nguyễn Văn Thắng	Thành viên BKS		24/05/2023

### Thông tin thành viên Ban Kiểm soát



#### Ông NGUYỄN ĐĂNG DUẨN

Trưởng Ban Kiểm soát

<b>Ngày sinh</b>	31/07/1980
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Đại học Luật, chứng chỉ tốt nghiệp lớp kế toán tổng hợp
<b>Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác</b>	Không có
<b>Số lượng cổ phần sở hữu</b>	» Cá nhân: 5.000 cổ phần, tương ứng chiếm 0,005% VDL » Đại diện: không có

#### Quá trình công tác

2002 - 2007	Chuyên viên Tư Vấn Công ty Tư vấn Thái Dương
2007 - 2018	Luật sư, Trưởng chi nhánh Văn phòng luật sư Prime VN tại TP.HCM
2011 - nay	Luật sư Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Ecolaw
02/2019 - 06/2021	Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Camimex
08/2019 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Camimex Group



#### Ông NGUYỄN NGỌC BÌNH THUẬN

Thành viên Ban Kiểm soát

<b>Ngày sinh</b>	23/11/1975
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Trung cấp kế toán
<b>Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác</b>	Kế toán trưởng CTCP Camimex Foods
<b>Số lượng cổ phần sở hữu</b>	» Cá nhân: 1 cổ phiếu » Đại diện: không có

#### Quá trình công tác

2000-2009	Nhân viên, Phó phòng Kế toán CTCP CBTS XK Minh Hải (Minh Hai Jostoco)
2010-2011	Phó phòng Kế toán CTCP Tập Đoàn Phú Cường
2011-2012	Kế toán trưởng CTCP Đầu tư & DV Thương Mại Phú Cường
2013-2021	Kế toán trưởng CTCP Camimex
2021-2022	Kế toán trưởng CTCP Camimex Foods
2023-nay	Phó Ban Quản Trị, thành viên BKS CTCP Camimex Group
2023-nay	Kế toán trưởng CTCP Camimex Foods



#### Ông NGUYỄN HOÀNG NGHI

Thành viên Ban Kiểm soát

<b>Ngày sinh</b>	01/10/1980
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Trung học Kế toán Doanh Nghiệp, Đại học Quản trị Kinh doanh
<b>Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác</b>	Không có
<b>Số lượng cổ phần sở hữu</b>	» Cá nhân: không có » Đại diện: không có

#### Quá trình công tác

2000 - 2002	Nhân viên Phòng TCHC CTCP chế biến và XNK Cadovimex
2002 - 2006	Nhân viên Phòng Kế toán Tổng hợp CTCP Thực phẩm Thủy sản xuất khẩu Cà Mau
2007 - 06/2009	Nhân viên Tổ chức hành chính CTCP Camimex Group
06/2009 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Camimex Group
07/12/2014 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát, Nhân viên phụ trách Công bố thông tin CTCP Camimex Group

## Ban Kiểm soát (tt)

### Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Nhằm tăng cường giám sát mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát luôn tham dự đầy đủ các cuộc họp do Ban Lãnh đạo tổ chức. Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã giám sát và đảm bảo mọi công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được triển khai đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đồng thời, Ban Kiểm soát cũng chú trọng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc thực hiện công bố thông tin kịp thời, đảm bảo tính minh bạch và rõ ràng cho cổ đông và các nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát còn tiến hành giám sát chặt chẽ tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty, lập và trình bày Báo cáo tài chính đúng theo chế độ kế toán hiện hành. Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện rà soát và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cũng được thực hiện tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Với những nỗ lực của mình, Ban Kiểm soát đã góp phần đảm bảo hoạt động của Công ty được diễn ra một cách minh bạch, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định pháp luật, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và các nhà đầu tư.

### Các cuộc họp trong năm của Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng Ban Kiểm soát	04/04	100%
2	Nguyễn Ngọc Bình Thuận	Thành viên Ban Kiểm soát	04/04	100%
3	Nguyễn Hoàng Nghĩa	Thành viên Ban Kiểm soát	04/04	100%



## Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát

### Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Thu nhập
1	Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch HĐQT	-	120.000.000	120.000.000
2	Huỳnh Văn Tấn	TV HĐQT kiêm TGD	256.971.140	96.000.000	352.971.140
3	Bùi Đức Cường	TV HĐQT kiêm PTGD	256.985.319	96.000.000	352.985.319
4	Nguyễn Trọng Hà	Thành viên HĐQT	-	96.000.000	96.000.000
5	Đỗ Văn Hải	Thành viên độc lập HĐQT	-	96.000.000	96.000.000
6	Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng BKS	-	72.000.000	72.000.000
7	Nguyễn Ngọc Bình Thuận	Thành viên BKS	-	29.032.258	29.032.258
8	Nguyễn Hoàng Nghĩa	Thành viên BKS	-	48.000.000	48.000.000
9	Nguyễn Văn Thắng	Thành viên BKS (hết nhiệm kỳ)	-	18.967.742	18.967.742
10	Đặng Ngọc Sơn	Phó TGD	256.975.070	-	256.975.070
<b>Tổng cộng</b>			<b>770.931.529</b>	<b>672.000.000</b>	<b>1.442.931.529</b>

### Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Huỳnh Công Nhân	Kế Toán Trưởng	100.000	0,098%	-	-	Bán
2	Nguyễn Hoàng Nghĩa	Thành viên BKS	20.000	0,02%	-	-	Bán



## Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban Kiểm soát



### Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

» Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Camimex	Công ty Con	2001309274 ngày cấp 14/03/2019, nơi cấp tỉnh Cà Mau	Số 969, đường Lý Thường Kiệt, P.6, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	2023	01/NQ.ĐHĐCĐ.CMG.2023	Bán hàng: 418.196.969.256 đồng Cung cấp dịch vụ: 7.364.057.239 đồng Mua hàng: 1.840.516.000 đồng Cho vay không lãi suất: 331.730.000.000 đồng Thu tiền cho vay: 200.637.801.600 đồng
2	Công ty TNHH Camimex Organic	Công ty Con	2001014506 ngày cấp 07/04/2021, nơi cấp tỉnh Cà Mau	Ấp Nhà Hội, Xã Tam Giang, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	2023		Mua hàng: 6.737.930.000 đồng
3	CTCP Camimex Quảng Trị	Công ty liên kết	2001014506 ngày cấp 07/04/2021, nơi cấp tỉnh Cà Mau	Trại sản xuất giống thủy sản mặn lợ Cửa Tùng, Thị trấn Cửa Tùng, H.Vĩnh Linh, T. Quảng Trị	2023	01/NQ.ĐHĐCĐ.23	Góp vốn bằng tiền: 835.000.000 đồng
4	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	Công ty liên kết	2001014506 ngày cấp 07/04/2021, nơi cấp tỉnh Cà Mau	Khu vực 1, khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	2023	02.1704/NQ.HĐQT.CMG.23	Đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu: 13.299.678.317 đồng Cổ tức được chia: 1.229.848.200 đồng

» Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có



### Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Kể từ khi niêm yết trên thị trường chứng khoán vào năm 2010, Công ty luôn cam kết tuân thủ và cập nhật liên tục các quy định do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành. Việc áp dụng nghiêm túc các quy định này vào công tác quản trị nội bộ là yếu tố then chốt đảm bảo hoạt động của Công ty luôn diễn ra một cách hiệu quả, minh bạch và công bằng.

Hội đồng quản trị luôn thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đặc biệt là những Nghị quyết liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi tối đa cho các cổ đông. Đây là ưu tiên hàng đầu của Công ty trong mọi hoạt động.

Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác đều tuân thủ chặt chẽ Điều lệ Công ty, pháp luật hiện hành. Chúng tôi luôn đề cao sự công bằng, minh bạch trong mọi quyết định và hành động, đồng thời tôn trọng quyền và lợi ích của tất cả các cổ đông.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc tuân thủ quy định và quản trị công ty hiệu quả, Chúng tôi tin tưởng rằng Công ty sẽ tiếp tục phát triển bền vững và mang lại lợi ích thiết thực cho các cổ đông trong tương lai.

06

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
KIỂM TOÁN NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP****BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Camimex Group (tên cũ là Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau) được thành lập theo Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000103908 (số cũ là 6103000065), đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 22 tháng 8 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
Điện thoại : 0290.3831608  
Fax : 0290.3836257

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Chế biến thủy sản các loại; Xuất khẩu thủy sản, nông sản thực phẩm; Nhập khẩu nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống ngư dân; Nuôi tôm; Nuôi trồng thủy sản nội địa.

**Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Huỳnh Văn Tấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Đức Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020
Ông Đỗ Văn Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Trọng Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Hoàng Nghị	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Ngọc Bình Thuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Huỳnh Văn Tấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2020
Ông Bùi Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018
Ông Đặng Ngọc Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2019

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2020).

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ông Bùi Sĩ Tuấn đã ủy quyền cho Ông Huỳnh Văn Tấn - Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 Giấy ủy quyền số 01/UQ/HĐQT/CMG.2024 ngày 01 tháng 01 năm 2024.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Bùi Sĩ Tuấn  
Chủ tịch

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Head Office : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn  
 Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn  
 Branch in Nha Trang : Lot 57H 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn  
 Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



Số: 4.0186/24/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.22a trên Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, khoản cổ phiếu được nhận từ việc phát hành cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Camimex với giá trị ghi sổ là 241.575.000.000 VND Tập đoàn đang trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại chi tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (mã số 421) thay vì phải trình bày tại chi tiêu "Vốn khác của chủ sở hữu" (mã số 414) theo đúng quy định.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Cần Thơ**



**Nguyễn Hữu Danh**  
Thành viên Ban Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1  
Người được ủy quyền

**Nguyễn Hữu Nghi**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3132-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 29 tháng 3 năm 2024



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.104.402.139.704</b>	<b>2.149.651.835.330</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>32.030.449.594</b>	<b>26.699.694.494</b>
1. Tiền	111		32.030.449.594	26.699.694.494
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>39.920.000.000</b>	<b>220.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	39.920.000.000	220.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>667.853.370.263</b>	<b>909.934.183.149</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	442.815.032.431	768.530.921.269
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	196.515.310.699	135.975.443.248
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	840.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	28.617.583.133	6.442.952.736
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(94.556.000)	(1.855.134.104)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.333.202.618.493</b>	<b>969.360.953.143</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.394.191.681.248	1.010.576.627.731
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(60.989.062.755)	(41.215.674.588)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>31.395.701.354</b>	<b>23.657.004.544</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.866.472.848	692.839.294
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		23.182.765.054	16.695.300.483
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	6.346.463.452	6.268.864.767
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.321.360.146.738</b>	<b>764.379.723.635</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.030.000.000</b>	<b>8.497.059.124</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.030.000.000	8.497.059.124
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>485.944.598.091</b>	<b>373.686.833.373</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	405.442.357.203	313.433.338.085
- Nguyên giá	222		811.189.641.272	672.249.973.094
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(405.747.284.069)	(358.816.635.009)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	34.625.009.211	13.402.469.102
- Nguyên giá	225		36.134.842.545	45.424.320.258
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.509.833.334)	(32.021.851.156)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	45.877.231.677	46.851.026.186
- Nguyên giá	228		53.251.118.890	53.251.118.890
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.373.887.213)	(6.400.092.704)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>352.965.099.727</b>	<b>164.095.948.119</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	352.965.099.727	164.095.948.119
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>457.686.331.472</b>	<b>186.397.414.736</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	456.686.331.472	171.627.838.069
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	1.000.000.000	9.974.158.784
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	-	(204.582.117)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	-	5.000.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>23.734.117.448</b>	<b>31.702.468.283</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	23.087.871.199	28.272.972.070
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	646.246.249	3.429.496.213
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>3.425.762.286.441</b>	<b>2.914.031.558.965</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.931.588.880.986</b>	<b>1.518.981.154.116</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.575.224.569.877</b>	<b>1.491.099.883.159</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	212.719.365.543	271.362.284.439
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	9.615.413.787	2.689.320.646
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	16.229.618.820	22.152.650.869
4. Phải trả người lao động	314	V.17	17.515.858.895	14.766.608.919
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	5.889.201.866	7.323.954.507
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	113.114.013.592	108.925.137.686
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	1.198.246.045.458	1.061.984.874.177
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	1.895.051.916	1.895.051.916
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>356.364.311.109</b>	<b>27.881.270.957</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	450.000.000	613.200.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	355.914.311.109	27.268.070.957
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.494.173.405.456</b>	<b>1.395.050.404.849</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>1.494.173.405.456</b>	<b>1.395.050.404.849</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	1.018.989.900.000	1.018.989.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.018.989.900.000	1.018.989.900.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22a	-	5.106.126.126
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.22a	-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	479.579.319	479.579.319
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	115.812.916.866	133.602.465.825
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		66.977.485.825	133.602.465.825
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		48.835.431.041	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.22a	358.891.009.271	236.872.333.579
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>3.425.762.286.441</b>	<b>2.914.031.558.965</b>

  
Trần Quốc Phong  
Người lập

  
Huỳnh Công Nhân  
Kế toán trưởng

  
Huỳnh Văn Tấn  
Tổng Giám đốc



Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.047.751.677.931	2.923.640.737.100
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	7.661.292.522	23.533.074.010
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.040.090.385.409	2.900.107.663.090
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.736.214.889.927	2.541.242.579.254
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		303.875.495.482	358.865.083.836
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	44.138.254.860	59.414.162.562
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	119.659.904.669	122.731.712.261
Trong đó: chi phí lãi vay	23		75.190.596.454	60.847.957.545
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	(2.774.708.394)	(572.161.931)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	56.003.672.813	119.018.749.355
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	77.603.350.580	63.021.439.829
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		91.972.113.886	112.935.183.022
12. Thu nhập khác	31	VI.8	803.345.383	1.397.737.696
13. Chi phí khác	32	VI.9	10.868.341.722	8.279.952.138
14. Lợi nhuận khác	40		(10.064.996.339)	(6.882.214.442)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		81.907.117.547	106.052.968.580
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	12.172.310.490	17.438.017.305
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	2.783.249.964	(2.263.834.207)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		66.951.557.093	90.878.785.482
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		48.835.431.041	65.845.613.553
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		18.116.126.052	25.033.171.929
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a	479	651
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11a	479	651

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2024

  
Trần Quốc Phong  
Người lập

  
Huỳnh Công Nhân  
Kế toán trưởng

  
Huỳnh Văn Tấn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		81.907.117.547	106.052.968.580
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10, 11	60.438.288.523	55.428.610.394
- Các khoản dự phòng	03	V.2c, V.6, V.7	17.808.227.946	2.098.809.322
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	2.142.528.806	(13.825.088.006)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.9	(9.100.332.488)	(1.082.046.579)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	75.190.596.454	60.847.957.545
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		228.386.426.788	209.521.211.256
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(180.241.849.335)	(48.814.384.024)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(380.832.889.708)	(103.010.965.095)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		300.112.562.991	(158.483.663.292)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.011.467.317	7.224.232.989
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.18, VI.5	(77.125.349.095)	(60.338.762.652)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.16	(16.276.090.751)	(12.081.721.173)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(121.965.721.793)	(165.984.051.991)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, V.12	(329.647.754.605)	(121.281.737.051)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.220.683.531	181.818.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(82.630.000.000)	(231.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		67.600.000.000	210.550.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(14.134.678.317)	(200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.4	14.764.835.081	21.657.534
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(341.826.914.310)	(141.728.261.335)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	11.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20a,b	4.255.551.387.399	3.370.228.312.147
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20a,b	(3.740.987.672.053)	(3.055.179.851.794)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.20a,b	(44.540.916.455)	(17.902.078.102)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>470.022.798.891</b>	<b>308.146.382.251</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>6.230.162.788</b>	<b>434.068.925</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>26.699.694.494</b>	<b>26.838.603.731</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(899.407.688)	(572.978.162)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>32.030.449.594</b>	<b>26.699.694.494</b>

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2024

  
Trần Quốc Phong  
Người lập

  
Huỳnh Công Nhân  
Kế toán trưởng

  
Huỳnh Văn Tấn  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Camimex Group (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Bán buôn thủy sản và gia công thủy sản.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

**5. Cấu trúc Tập đoàn**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 04 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

**5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn**

Trong năm, Tập đoàn đã chuyển Công ty Cổ phần Camimex Farm từ công ty con sang công ty liên kết do không còn kiểm soát công ty này.

**5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Camimex	Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Gia công, chế biến, xuất khẩu	76,69%	76,69%	76,69%	76,69%
Công ty TNHH Camimex Organic <sup>(i)</sup>	Ấp Nhà Hội, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Sản xuất, kinh doanh tôm giống	80,55%	80,55%	80,55%	80,55%
Công ty Cổ phần Camimex Logistics	33/3 Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Cho thuê kho đông lạnh; vận chuyển hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu	86,67%	86,67%	86,67%	86,67%
Công ty Cổ phần Camimex Foods <sup>(i)</sup>	Số 999, đường Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	84,78%	96,08%	88,21%	99,97%
Công ty TNHH Camimex Farm	Ấp Nam Chánh, xã Tân Dân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Nuôi tôm	-	86,48%	-	99,34%

<sup>(i)</sup> Công ty nắm giữ 19,8% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty TNHH Camimex Organic và 79,21% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (ii) Công ty nắm giữ 73,5% quyền biểu quyết trực tiếp tại Công ty Cổ phần Camimex Foods và 14,71% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Camimex.

**5c. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex	Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Nuôi tôm	-	-	38,11%	38,11%
Công ty Cổ phần Camimex Farm	Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Nuôi tôm	35,23%	-	35,23%	-
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	Trại sản xuất giống thủy sản mặn lợ Cửa Tùng, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	Sản xuất giống thủy sản, nuôi tôm, nuôi cá, nuôi thủy sản khác	49%	49%	49%	49%
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	Khu vực 1, khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	24,5%	10,57%	24,5%	10,57%

**6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.482 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.335 nhân viên).

**II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

**2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất trong năm.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

**3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và Ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

**4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****5. Các khoản đầu tư tài chính****Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

**Các khoản đầu tư vào công ty liên kết****Công ty liên kết**

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

**6. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

**7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

**8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu gồm các chi phí sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

**Tiền thuê đất trả trước**

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (không quá 50 năm).

**Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

**Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng**

Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo thời hạn thuê (05 năm).

**Phí bảo lãnh vay vốn**

Phí bảo lãnh vay vốn phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo thời gian bảo lãnh (06 năm).

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 44
Máy móc và thiết bị	03 - 54
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 14
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định khác	06

**10. Tài sản cố định thuê tài chính**

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05

**11. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (33 - 43 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Tập đoàn đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm có thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

**Chương trình phần mềm máy tính**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

**14. Trái phiếu thường**

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Tập đoàn theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

**15. Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

**16. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập****Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

**Doanh thu gia công**

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

**Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

**18. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm sau.

**19. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**20. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

**21. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

**Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**22. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**23. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	200.848.336	445.986.019
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	31.829.601.258	26.253.708.475
<b>Cộng</b>	<b>32.030.449.594</b>	<b>26.699.694.494</b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>Ngắn hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn 06 - 12 tháng (*)	39.920.000.000	39.920.000.000	220.000.000.000	220.000.000.000
<b>Dài hạn</b>				
Tiền gửi có kỳ hạn 24 tháng (**)	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>39.920.000.000</b>	<b>39.920.000.000</b>	<b>225.000.000.000</b>	<b>225.000.000.000</b>

(\*) Trong đó, một số khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng có giá trị ghi sổ là 24.920.000.000 VND đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a).

**2b. Đầu tư vào công ty liên kết**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex	-	-	-	171.500.000.000	(572.161.931)	170.927.838.069
Công ty Cổ phần Camimex Farm <sup>(i)</sup>	435.652.202.765	(3.198.534.286)	432.453.668.479	-	-	-
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị <sup>(ii)</sup>	1.535.000.000	-	1.535.000.000	700.000.000	-	700.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn <sup>(iii)</sup>	22.273.837.101	423.825.892	22.697.662.993	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>459.461.039.866</b>	<b>(2.774.708.394)</b>	<b>456.686.331.472</b>	<b>172.200.000.000</b>	<b>(572.161.931)</b>	<b>171.627.838.069</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2001353185 đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 9 năm 2021 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 20 tháng 9 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp thì Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Farm 200.000.000.000 VND, tương đương 35,23% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200698186 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp thì Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị 4.900.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Trong năm, Tập đoàn đã đầu tư thêm 835.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị là 1.535.000.000 VND, số còn phải góp thêm là 3.365.000.000 VND.
- (iii) Trong năm, Tập đoàn đã mua thêm 696.500 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn với giá mua là 13.299.678.317 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn nắm giữ 1.225.000 cổ phiếu, tương đương 24,5% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn (số đầu năm là 528.500 cổ phiếu, tương đương 10,57% vốn điều lệ).

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong năm	Chuyển đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác	Chuyển công ty con thành công ty liên kết	Phản lãi hoặc lỗ trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex	170.927.838.069	-	(170.927.838.069)	-	-	-
Công ty Cổ phần Camimex Farm	-	-	-	435.652.202.765	(3.198.534.286)	432.453.668.479
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	700.000.000	835.000.000	-	-	-	1.535.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	-	13.299.678.317	8.974.158.784	-	423.825.892	22.697.662.993
<b>Cộng</b>	<b>171.627.838.069</b>	<b>14.134.678.317</b>	<b>(161.953.679.285)</b>	<b>435.652.202.765</b>	<b>(2.774.708.394)</b>	<b>456.686.331.472</b>

**Tình hình hoạt động của các công ty liên kết**

Các công ty liên kết hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

**Giao dịch với các công ty liên kết**

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex</b>		
Cho vay	(270.000.000)	(450.000.000)
Góp vốn bằng tiền	(350.000.000)	-
<b>Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị</b>		
Góp vốn bằng tiền	(835.000.000)	(200.000.000)
<b>Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn</b>		
Cổ tức được chia	1.229.848.200	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Camimex Farm</b>		
Bán hàng	35.021.560.000	-
Cung cấp dịch vụ gia công	257.800.760	-
Mua hàng	88.010.000	-
Vay tiền không lãi suất	1.950.000.000	-
Trả tiền vay	(900.000.000)	-

**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>				
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	-	-	8.974.158.784	(204.582.117)
Công ty Cổ phần Camimex – Nutrition <sup>(i)</sup>	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>9.974.158.784</b>	<b>(204.582.117)</b>

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108795337 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 6 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thì Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Camimex - Nutrition 1.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

**Giá trị hợp lý**

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	204.582.117	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	204.582.117
Hoàn nhập dự phòng	(204.582.117)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>204.582.117</b>

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>85.321.327.434</b>	<b>387.836.207.875</b>
Công ty Cổ phần Camimex Farm	31.275.615.714	-
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát	52.104.492.171	92.777.670.000
Công ty TNHH Thương mại Thái Minh Hưng	666.527.451	666.527.451
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	944.692.098	960.051.939
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	-	918.000.000
Ông Nguyễn Trọng Hà	330.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân Phú	-	292.513.958.485

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>357.493.704.997</b>	-	<b>380.694.713.394</b>	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Meta	82.615.380.196	-	-	-
Công ty TNHH Thương mại Phát triển Đại Nguyên	43.057.220.000	-	-	-
Công ty TNHH Hồ Nhớ	36.077.746.400	-	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Thủy hải sản Biển Vàng	31.612.480.000	-	-	-
Coop, Basel	16.311.021.440	-	-	-
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thủy sản Long Thành Hưng	79.699.894.240	-	249.925.892.240	-
Các khách hàng khác	68.119.962.721	-	130.768.821.154	-
<b>Cộng</b>	<b>442.815.032.431</b>	-	<b>768.530.921.269</b>	-

Một số công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng cuối năm với số tiền 272.644.765.480 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a).

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>10.328.517.928</b>	-	<b>2.500.000.000</b>	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	7.828.517.928	-	-	-
Ông Bùi Đức Cường	2.500.000.000	-	2.500.000.000	-
<b>Trả trước cho các người bán khác</b>	<b>186.186.792.771</b>	-	<b>133.475.443.248</b>	-
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Xây dựng Trường Giang	81.797.311.638	-	46.822.391.000	-
Công ty TNHH Cơ điện lạnh Recom	48.261.627.951	-	60.953.799.716	-
Các nhà cung cấp khác	56.127.853.182	-	25.699.252.532	-
<b>Cộng</b>	<b>196.515.310.699</b>	-	<b>135.975.443.248</b>	-

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>12.337.834.873</b>	-	-	-
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải - Phải thu khác	97.834.873	-	-	-
Ông Bùi Đức Cường - Tạm ứng tiền mua tài sản cố định	12.240.000.000	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>16.279.748.260</b>	-	<b>6.442.952.736</b>	-
Tạm ứng nhân viên	4.915.791.266	-	2.454.216.311	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	5.916.791.736	-	-	-
Quỹ Khí hậu và Phát triển Hà Lan (DFCD) - Chi hệ tiền dự án Sản	1.905.235.887	-	1.715.950.200	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
xuất tằm rừng ngập mặn ở vùng có khí hậu dễ bị tổn thương	-	-	-	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	757.008.221	-	637.397.260	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.784.921.150	-	1.635.388.965	-
<b>Cộng</b>	<b>28.617.583.133</b>	-	<b>6.442.952.736</b>	-

**5b. Phải thu dài hạn khác**

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>					
Công ty TNHH MTV Thiết kế - Giám sát - Xây dựng Hưng Long - Trả trước người bán	-	-	Trên 3 năm	739.361.500	-
Công ty TNHH MTV Kỹ nghệ lạnh Á Châu - Trả trước người bán	-	-	Trên 3 năm	628.757.406	-
Công ty TNHH MTV Cơ điện lạnh Huy Hoàng - Trả trước người bán	-	-	Trên 3 năm	149.193.000	-
Công ty TNHH MTV BCA HCKT Thăng Long - Trả trước cho người bán	135.080.000	40.524.000	Từ 2 năm đến trên 3 năm	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	-	-	Trên 3 năm	337.822.198	-
<b>Cộng</b>	<b>135.080.000</b>	<b>40.524.000</b>		<b>1.855.134.104</b>	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.855.134.104	1.819.734.104
Trích lập dự phòng bổ sung	-	35.400.000
Hoàn nhập dự phòng	(1.760.578.104)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>94.556.000</b>	<b>1.855.134.104</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	9.834.252.593	-	8.560.484.009	-
Công cụ, dụng cụ	1.518.782.965	-	1.446.557.719	-
Thành phẩm	1.382.838.645.690	(60.989.062.755)	1.000.569.586.003	(41.215.674.588)
<b>Cộng</b>	<b>1.394.191.681.248</b>	<b>(60.989.062.755)</b>	<b>1.010.576.627.731</b>	<b>(41.215.674.588)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Một số thành phẩm tồn kho cuối năm có giá trị ghi sổ là 673.059.873.748 VND (số đầu năm là 402.000.000.000 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	41.215.674.588	39.356.847.383
Trích lập dự phòng trong năm	19.773.388.167	1.858.827.205
<b>Số cuối năm</b>	<b>60.989.062.755</b>	<b>41.215.674.588</b>

**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	958.689.447	313.920.321
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	907.783.401	378.918.973
<b>Cộng</b>	<b>1.866.472.848</b>	<b>692.839.294</b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.930.620.968	3.075.094.097
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	5.818.779.376	7.281.438.611
Tiền thuê đất(*)	14.403.719.962	15.114.600.142
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng	-	47.814.508
Phí bảo lãnh vay vốn	156.659.729	277.543.061
Các chi phí trả trước dài hạn khác	778.091.164	2.476.481.651
<b>Cộng</b>	<b>23.087.871.199</b>	<b>28.272.972.070</b>

(\*) Trong đó, tiền thuê đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 13.327.245.436 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (xem thuyết minh số V.20a và V.20b).

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 108.572.076.228 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a và V.20b).

**10. Tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc và thiết bị
Nguyên giá	
Số đầu năm	45.424.320.258
Thuê tài chính trong năm	36.134.842.545
Trả tại tài sản cố định thuê tài chính	(45.424.320.258)
<b>Số cuối năm</b>	<b>36.134.842.545</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Máy móc và thiết bị
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	32.021.851.156
Khấu hao trong năm	8.956.778.254
Trả tại tài sản cố định thuê tài chính	(39.468.796.076)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.509.833.334</b>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	13.402.469.102
<b>Số cuối năm</b>	<b>34.625.009.211</b>

**11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	52.068.008.890	1.183.110.000	53.251.118.890
<b>Số cuối năm</b>	<b>52.068.008.890</b>	<b>1.183.110.000</b>	<b>53.251.118.890</b>
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.214.132.492	431.225.808	2.645.358.300
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	5.394.704.929	1.005.387.775	6.400.092.704
Khấu hao trong năm	856.072.284	117.722.225	973.794.509
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.250.777.213</b>	<b>1.123.110.000</b>	<b>7.373.887.213</b>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	46.673.303.961	177.722.225	46.851.026.186
<b>Số cuối năm</b>	<b>45.817.231.677</b>	<b>60.000.000</b>	<b>45.877.231.677</b>

Một số quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 44.723.584.818 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a).

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	29.611.812.746	188.858.619.952	-	218.470.432.698
Xây dựng cơ bản dở dang	134.484.135.373	36.133.356.705	(36.122.825.049)	134.494.667.029
- Công trình sửa chữa xí nghiệp 5	7.492.033.611	-	-	7.492.033.611
- Công trình hệ thống xử lý nước thải xí nghiệp 5	22.494.312.000	-	(22.494.312.000)	-
- Công trình nhà xưởng Foods	21.388.248.543	35.266.878.827	(100.152.000)	56.554.975.370
- Văn phòng giao dịch Foods	18.207.940.000	-	-	18.207.940.000
- Dự án đầu tư xây dựng nghiên cứu sản xuất thủy sản công nghệ cao	23.796.746.432	136.363.636	-	23.933.110.068
- Các công trình khác	41.104.854.787	730.114.242	(13.528.361.049)	28.306.607.980
<b>Cộng</b>	<b>164.095.948.119</b>	<b>224.991.976.657</b>	<b>(36.122.825.049)</b>	<b>352.965.099.727</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**13. Thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại sau bù trừ
Số đầu năm	3.429.496.213	-	3.429.496.213
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(2.286.525.249)	(496.724.715)	(2.783.249.964)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.142.970.964</b>	<b>(496.724.715)</b>	<b>646.246.249</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả do các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và chênh lệch tạm thời chịu thuế được quyết toán với cùng một cơ quan thuế.

**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>36.806.308.306</b>	<b>98.133.608.830</b>
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát	2.139.517.802	464.834.108
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	2.700.000	7.532.946.722
Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân Phú	34.664.090.504	90.135.828.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>175.913.057.237</b>	<b>173.228.675.609</b>
Hai Yang International Inc	-	10.621.871.440
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Thiên Mã Quỳnh	67.771.737.139	50.097.743.168
Công ty TNHH Nền tảng Tài chính số Vina - Chi nhánh Hà Nội	24.999.991.719	25.569.628.928
Công ty TNHH Thủy sản Bùi Ngọc Quyên	-	9.805.268.990
Công ty TNHH MTV Thủy sản Kiều Phương	4.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	79.141.328.379	77.134.163.083
<b>Cộng</b>	<b>212.719.365.543</b>	<b>271.362.284.439</b>

**15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>		
LinksUp Co.,Ltd	2.946.383.565	-
LLC "Retail Service"	1.512.102.048	-
Công ty TNHH MTV Thủy sản Minh Đức	2.370.249.742	-
Bà Phạm Thị Lanh	-	1.350.000.000
Các khách hàng khác	2.786.678.432	1.339.320.646
<b>Cộng</b>	<b>9.615.413.787</b>	<b>2.689.320.646</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở phụ lục 02 đính kèm.

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các nhóm mặt hàng như sau:

- Hàng thủy sản xuất khẩu	0%
- Hàng thủy sản chưa qua sơ chế bán ở khâu thương mại	Không kê khai, tính thuế
- Dịch vụ gia công sơ chế hàng thủy sản	5%
- Dịch vụ gia công chế biến hàng thủy sản	10%
- Các dịch vụ khác	10%

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Tập đoàn được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

**Công ty Cổ phần Camimex Group**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

**Công ty Cổ phần Camimex**

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% do Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản và thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập khác với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

**Công ty TNHH Camimex Organic**

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ, Công ty kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến thủy sản.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**Công ty Cổ phần Camimex Logistic**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

**Công ty Cổ phần Camimex Foods**

Theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% đối với thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

**Công ty Cổ phần Camimex Farm**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Camimex Group	2.601.451.326	1.399.680.607
Công ty Cổ phần Camimex	6.404.129.742	14.078.221.766
Công ty Cổ phần Camimex Organic	133.128.792	-
Công ty Cổ phần Camimex Logistic	-	660.277.487
Công ty Cổ phần Camimex Foods	770.370.335	1.299.837.445
Công ty Cổ phần Camimex Farm	2.263.230.295	-
<b>Cộng</b>	<b>12.172.310.490</b>	<b>17.438.017.305</b>

**Thuế tài nguyên**Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới lòng đất với mức 5.000 VND/m<sup>3</sup> và cho hoạt động khai thác nước trên mặt với mức 4.000 VND/m<sup>3</sup> với thuế suất 8%.**Tiền thuê đất**

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mức tiền thuê (VND/m <sup>2</sup> /năm)
- Thửa số 34 tờ bản đồ 82, phường Phú Nhuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	1.472,7	161.728
	819,5	56.448

**Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác**

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

**17. Phải trả người lao động**

Là tiền lương, thưởng còn phải trả cho người lao động.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**18. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức khác</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	5.389.201.866	7.323.954.507
Chi phí tư vấn phát hành trái phiếu	500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>5.889.201.866</b>	<b>7.323.954.507</b>

**19. Phải trả khác****19a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>81.337.101.685</b>	<b>81.337.101.685</b>
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Camimex - Nhận ký quỹ, ký cược	-	80.850.000.000
Công ty Cổ phần Camimex Farm - Nhận ký quỹ, ký cược	80.850.000.000	-
Các cá nhân có liên quan - Cổ tức phải trả	487.101.685	487.101.685
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>31.776.911.907</b>	<b>27.588.036.001</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	9.915.579	9.915.579
Kinh phí công đoàn	7.458.847.812	6.371.102.011
Bảo hiểm xã hội	3.060.040.001	2.350.775.686
Bảo hiểm y tế	4.084.084	-
Bảo hiểm thất nghiệp	1.815.147	-
Cổ tức phải trả	2.497.081.977	2.497.081.977
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.143.200.000	490.000.000
Coop Basel - Tiền mượn	8.288.420.527	8.054.226.827
Jullia Alex Asianfood - Tiền đặt cọc chuyển không đúng hợp đồng	6.698.967.994	6.698.967.994
Phải trả nông hộ tiền dịch vụ dự án tôm sinh thái	1.068.785.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.545.753.786	1.115.965.927
<b>Cộng</b>	<b>113.114.013.592</b>	<b>108.925.137.686</b>

**19b. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

**19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**20. Vay và nợ thuê tài chính****20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>	<b>39.270.000.000</b>	<b>8.720.000.000</b>
Vay Ông Huỳnh Văn Tấn <sup>(xi)</sup>	520.000.000	520.000.000
Vay Ông Bùi Đức Dũng <sup>(xi)</sup>	2.000.000.000	-
Vay Bà Vũ Thị Bích Ngọc <sup>(xi)</sup>	22.300.000.000	8.200.000.000
Vay Bà Bùi Vũ Diệu Anh <sup>(xi)</sup>	3.000.000.000	-
Vay Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân Phú <sup>(xi)</sup>	10.400.000.000	-
Vay Công ty Cổ phần Camimex Farm <sup>(xi)</sup>	1.050.000.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.158.976.045.458</b>	<b>1.053.264.874.177</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	939.917.468.760	722.850.886.478
- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau <sup>(i)</sup>	186.582.690.000	109.448.954.018
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau <sup>(ii)</sup>	167.841.480.768	145.022.989.776
- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau <sup>(iii)</sup>	79.310.257.542	68.653.332.473
- Vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam <sup>(iv)</sup>	15.483.117.121	25.194.608.495
- Vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau	-	36.777.037.830
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng <sup>(v)</sup>	99.047.147.500	110.111.322.386
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau <sup>(vi)</sup>	200.174.205.000	197.672.641.500
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình	-	25.000.000.000
- Vay Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Cà Mau	-	4.970.000.000
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cộng Hòa <sup>(vii)</sup>	82.507.692.829	-
- Vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn <sup>(viii)</sup>	34.167.928.000	-
- Vay Ngân hàng SinoPac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(ix)</sup>	35.000.000.000	-
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín - Chi nhánh Chợ Lớn - Phòng giao dịch Chương Dương <sup>(x)</sup>	39.802.950.000	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	201.909.517.494	109.410.187.152
- Vay Công ty TNHH Phát triển Vgrowth	-	5.027.582.600
- Các tổ chức và cá nhân khác <sup>(xi)</sup>	201.909.517.494	104.382.604.552
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	3.484.992.000	5.548.995.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	13.664.067.204	16.722.207.944
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	-	198.732.597.603
<b>Cộng</b>	<b>1.198.246.045.458</b>	<b>1.061.984.874.177</b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau chi tiết như sau:  
- Công ty mẹ: vay để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp sổ tiền gửi tiết kiệm của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).  
- Công ty Cổ phần Camimex: vay để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền đòi nợ, hàng hóa và tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.3, V.7 và VII.1a).

- (ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.7, V.9 và V.10).

- (iii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.9).
- (iv) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa (xem thuyết minh số V.7).
- (v) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền đòi nợ, hàng hóa và tiền thuê đất (xem thuyết minh số V.3, V.7 và V.8b).
- (vi) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cà Mau để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).
- (vii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex Foods tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Cộng Hòa để bổ sung vốn lưu động với lãi suất thay đổi theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi có kỳ hạn và thế chấp nợ phải thu và toàn bộ hàng hóa hình thành trong tương lai từ khoản vay của Công ty và quyền sử dụng đất của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.2a, V.3 và V.7 và VII.1a).
- (viii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi có kỳ hạn và thế chấp hàng hóa (xem thuyết minh số V.2a và V.7).
- (ix) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng SinoPac - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn và bảo lãnh của bên thứ ba (xem thuyết minh số V.2a và VII.1b).
- (x) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín - Chi nhánh Chợ Lớn - Phòng giao dịch Chương Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).
- (xi) Khoản vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác không lãi suất để bổ sung vốn hoạt động kinh doanh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

**20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>		
Vay dài hạn ngân hàng	111.330.193.000	3.768.466.000
- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau <sup>(i)</sup>	5.522.943.000	3.768.466.000
- Vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng <sup>(ii)</sup>	105.807.250.000	



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn các tổ chức khác	-	4.110.000.000
<i>Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam</i>	-	4.110.000.000
Nợ thuê tài chính	40.166.552.535	19.389.604.957
<i>Thuê tài chính Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,2%/năm, thời hạn 05 năm.</i>	10.021.396.636	2.833.159.330
<i>Thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn 05 năm</i>	15.321.367.270	16.556.445.627
<i>Thuê tài chính Công ty cho thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi, thời hạn 05 năm</i>	14.823.788.629	-
Trái phiếu thường dài hạn <sup>(iii)</sup>	204.417.565.574	-
<b>Cộng</b>	<b>355.914.311.109</b>	<b>27.268.070.957</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Cà Mau chi tiết như sau:

- Công ty Cổ phần Camimex Group: để mua xe ô tô với lãi suất 6 tháng đầu tiên là 10%/năm, từ tháng thứ 7 là lãi suất cơ sở cộng biên độ 2,4%, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào tháng 12 năm 2023. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

- Công ty Cổ phần Camimex: vay để mua xe ô tô với lãi suất của 6 tháng đầu tiên là 9,0%/năm, từ tháng thứ 7 trở đi lãi suất được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần, thời hạn vay 48 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 15 tháng 01 năm 2015. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

- Công ty Cổ phần Camimex Foods: vay để đầu tư mua sắm tài sản cố định, với lãi suất thay đổi theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay không quá 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 01 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu tiên vào ngày 25 tháng 7 năm 2020. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

(ii) Khoản vay của Công ty Cổ phần Camimex tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để mua dự án nhà máy Hùng Vương Bến Tre để sản xuất chế biến cá fillet với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 02 năm 2025. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp chi phí thuê đất và tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.8b và V.9).

(iii) Trái phiếu thường của Công ty Cổ phần Camimex Group và có đảm bảo kỳ hạn 36 tháng, tổng mệnh giá 210.420.000.000 VND với lãi suất 11,2%/năm được phát hành cho các nhà đầu tư riêng lẻ để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là 25.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Camimex thuộc sở hữu Công ty mẹ và 9.871.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Camimex thuộc sở hữu bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	114.815.185.000	3.484.992.000	76.061.109.672	35.269.083.328
Nợ thuê tài chính	53.830.619.739	13.664.067.204	40.166.552.535	-
Trái phiếu thường	204.417.565.574	-	204.417.565.574	-
<b>Cộng</b>	<b>373.063.370.313</b>	<b>17.149.059.204</b>	<b>320.645.227.781</b>	<b>35.269.083.328</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	6.597.461.000	2.828.995.000	3.768.466.000	-
Vay dài hạn tổ chức khác	6.830.000.000	2.720.000.000	4.110.000.000	-
Nợ thuê tài chính	36.111.812.901	16.722.207.944	19.389.604.957	-
Trái phiếu thường	198.732.597.603	198.732.597.603	-	-
<b>Cộng</b>	<b>248.271.871.504</b>	<b>221.003.800.547</b>	<b>27.268.070.957</b>	<b>-</b>

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền gốc phải trả	13.664.067.204	40.166.552.535	53.830.619.739
Lãi thuê phải trả	5.012.590.479	9.256.683.168	14.269.273.647
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>18.676.657.683</b>	<b>49.423.235.703</b>	<b>68.099.893.386</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền gốc phải trả	16.722.207.944	19.389.604.957	36.111.812.901
Lãi thuê phải trả	2.676.349.966	1.507.056.266	4.183.406.232
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>19.398.557.910</b>	<b>20.896.661.223</b>	<b>40.295.219.133</b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	3.768.466.000	113.187.250.000	(2.140.531.000)	(3.484.992.000)	-	111.330.193.000
Vay dài hạn tổ chức khác	4.110.000.000	-	(4.110.000.000)	-	-	-
Nợ thuê tài chính	19.389.604.957	62.259.723.293	(28.071.505.727)	(13.411.269.988)	-	40.166.552.535
Trái phiếu thường dài hạn	-	210.420.000.000	-	-	(6.002.434.426)	204.417.565.574
<b>Cộng</b>	<b>27.268.070.957</b>	<b>385.866.973.293</b>	<b>(34.322.036.727)</b>	<b>(16.896.261.988)</b>	<b>(6.002.434.426)</b>	<b>355.914.311.109</b>

**20c. Vay và nợ quá hạn chưa thanh toán**

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.393.225.065	1.393.225.065
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	394.801.379	394.801.379
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	107.025.472	107.025.472
<b>Cộng</b>	<b>1.895.051.916</b>	<b>1.895.051.916</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**22. Vốn chủ sở hữu****22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu được trình bày ở phụ lục 04 đính kèm.

**22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ đông góp vốn	1.018.989.900.000	1.018.989.900.000
<b>Cộng</b>	<b>1.018.989.900.000</b>	<b>1.018.989.900.000</b>

**22c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	101.898.990	101.898.990
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	101.898.990	101.898.990
- Cổ phiếu phổ thông	101.898.990	101.898.990
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	101.898.990	101.898.990
- Cổ phiếu phổ thông	101.898.990	101.898.990
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**22d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm, Công ty Cổ phần Camimex đã phân phối lợi nhuận các năm trước bằng việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần cho các cổ đông hiện hữu với số tiền 308.199.980.000 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 01/NQ.ĐHĐCĐ.CMC.23 ngày 24 tháng 5 năm 2023.

**23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất****23a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	284.435.962	284.435.962
Trên 1 năm đến 5 năm	1.422.179.810	1.422.179.810
Trên 5 năm	5.309.471.291	5.593.907.253
<b>Cộng</b>	<b>7.016.087.063</b>	<b>7.300.523.025</b>

**23b. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	57.293,91	169.794,1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**23c. Nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm		Nguyên nhân xóa sổ
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	
Mazzetta	493.754,07	11.373.625.002	493.754,07	11.373.625.002	Không có khả năng thu hồi
Cmc Seafood Corporation	110.000	2.389.180.590	110.000	2.389.180.590	Không có khả năng thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác	96.725,51	5.057.860.962	96.725,51	5.057.860.962	Không có khả năng thu hồi
<b>Cộng</b>		<b>18.820.666.554</b>		<b>18.820.666.554</b>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	67.208.591.681	555.084.729.979
Doanh thu bán thành phẩm	1.974.518.961.974	2.362.408.437.323
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.746.227.876	6.147.569.798
Doanh thu cho thuê tài sản	1.277.896.400	-
<b>Cộng</b>	<b>2.047.751.677.931</b>	<b>2.923.640.737.100</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn còn phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt</i>		
<i>Bà Vũ Thị Bích Ngọc</i>		
Bán hàng	7.520.000	-
<i>Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải</i>		
Bán hàng	1.914.937.496	14.175.432.392
Cung cấp dịch vụ	-	2.155.827.225
<i>Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát</i>		
Bán hàng	-	92.777.670.000

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	-	689.282.151
Hàng bán bị trả lại	7.661.292.522	22.333.280.437
Giảm giá hàng bán	-	510.511.422
<b>Cộng</b>	<b>7.661.292.522</b>	<b>23.533.074.010</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**3. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	50.795.088.512	508.588.217.188
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.663.446.005.453	2.020.578.218.023
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	2.200.407.795	10.217.316.838
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	19.773.388.167	1.858.827.205
<b>Cộng</b>	<b>1.736.214.889.927</b>	<b>2.541.242.579.254</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	13.642.885.513	476.547.945
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	94.549.444	41.960.715
Cổ tức được chia	1.229.848.200	430.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	29.170.971.703	44.640.565.896
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	13.825.088.006
<b>Cộng</b>	<b>44.138.254.860</b>	<b>59.414.162.562</b>

**5. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	75.190.596.454	60.847.957.545
Chi phí phát hành trái phiếu	1.632.767.971	3.010.441.486
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	40.898.593.555	58.668.731.113
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.142.528.806	-
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) tổn thất đầu tư	(204.582.117)	204.582.117
<b>Cộng</b>	<b>119.659.904.669</b>	<b>122.731.712.261</b>

**6. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.971.117.498	7.146.863.899
Chi phí vật liệu, bao bì	148.456.605	174.322.903
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	15.452.373	93.256.142
Chi phí khấu hao tài sản cố định	119.000.000	204.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.556.858.733	91.496.818.412
Các chi phí khác	14.192.787.604	19.903.487.999
<b>Cộng</b>	<b>56.003.672.813</b>	<b>119.018.749.355</b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	28.615.928.610	25.299.726.097
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.757.491.789	3.128.417.613
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.626.856.330	7.359.862.601
Thuế, phí và lệ phí	618.708.719	449.302.092

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) nợ phải thu khó đòi	(1.760.578.104)	35.400.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.202.982.763	3.296.328.195
Các chi phí khác	33.541.960.473	23.452.403.231
<b>Cộng</b>	<b>77.603.350.580</b>	<b>63.021.439.829</b>

**8. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	175.615.918
Tiền thuê đất được giảm	-	292.846.069
Thu nhập từ xử lý kiểm kê	4.740.158	274.813.784
Tiền bồi thường	269.708.231	-
Thu từ các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ	75.104.665	-
Thu nhập từ xử lý công nợ	-	11.489.720
Thu nhập từ điện nước	437.664.261	-
Thu nhập khác	16.128.068	642.972.205
<b>Cộng</b>	<b>803.345.383</b>	<b>1.397.737.696</b>

**9. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	5.772.401.225	117.284
Chi phí khấu hao tài sản không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	2.362.237.296	999.999.996
Phạt do vi phạm hợp đồng	616.276.690	-
Thuế phạt, bị truy thu, vi phạm hành chính	561.864.817	1.910.324.430
Chi trợ cấp mất việc làm cho nhân viên nghỉ việc	226.480.749	-
Lãi phạt chậm nộp Bảo hiểm xã hội	-	2.786.712.070
Lãi quá hạn	29.195.775	-
Chi phí khác	1.299.885.170	2.582.798.358
<b>Cộng</b>	<b>10.868.341.722</b>	<b>8.279.952.138</b>

**10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	496.724.715	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	3.900.548.082	633.861.866
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(1.614.022.833)	(2.897.696.073)
<b>Cộng</b>	<b>2.783.249.964</b>	<b>(2.263.834.207)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

**11. Lãi trên cổ phiếu****11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	48.835.431.041	65.845.613.553
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	48.835.431.041	65.845.613.553
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	101.898.990	101.208.853
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>479</b>	<b>651</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	101.898.990	90.817.502
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	10.391.351
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>101.898.990</b>	<b>101.208.853</b>

**11b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

**12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.396.066.617.629	1.754.715.380.237
Chi phí nhân công	141.929.452.225	165.552.322.312
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.438.288.523	55.428.610.394
Chi phí dịch vụ mua ngoài	74.098.750.398	120.781.513.736
Chi phí khác	81.986.409.734	86.782.806.656
<b>Cộng</b>	<b>1.754.519.518.509</b>	<b>2.183.260.633.335</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Các thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Vay tiền không lãi suất	76.044.000.000	-
Trả tiền vay không lãi suất	(76.044.000.000)	-
Tạm ứng cổ tức	-	203.619.478
<b>Các thành viên Ban Tổng Giám đốc</b>		
Tạm ứng cổ tức	-	62.996.046
<b>Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt</b>		
Vay tiền không lãi suất	17.100.000.000	-
Bán tài sản cố định hữu hình	363.636.364	-
Tạm ứng cổ tức	-	220.486.161

**Cam kết bảo lãnh**

Các thành viên Hội đồng quản trị đã dùng cổ phiếu, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của mình để đảm bảo cho các khoản vay của Tập đoàn tại các ngân hàng (xem thuyết minh số V.20a).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.19a và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Camimex Group*

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
<b>Năm nay</b>			
Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	120.000.000	120.000.000
Ông Huỳnh Văn Tấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	256.971.140	96.000.000	352.971.140
Ông Bùi Đức Cường - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	256.985.319	96.000.000	352.985.319
Ông Nguyễn Trọng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị	-	96.000.000	96.000.000
Ông Đặng Ngọc Sơn - Phó Tổng Giám đốc	256.975.070	-	256.975.070
Ông Nguyễn Trọng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị	-	96.000.000	96.000.000
Ông Đỗ Văn Hải - Thành viên Hội đồng quản trị	-	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Đăng Duẩn - Trưởng Ban kiểm soát	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Nghĩa - Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Nguyễn Ngọc Bình Thuận - Thành viên Ban kiểm soát	-	29.032.258	29.032.258
Ông Nguyễn Văn Thắng - Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023)	-	18.967.742	18.967.742
<b>Cộng</b>	<b>770.931.529</b>	<b>672.000.000</b>	<b>1.442.931.529</b>
<b>Năm trước</b>			
Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	120.000.000	120.000.000
Ông Huỳnh Văn Tấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	255.371.663	96.000.000	351.371.663
Ông Bùi Đức Cường - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	257.350.826	93.000.000	350.350.826
Ông Đặng Ngọc Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	255.368.842	29.866.667	285.235.509
Ông Nguyễn Trọng Hà - Thành viên Hội đồng quản trị	-	96.000.000	96.000.000
Ông Đỗ Văn Hải - Thành viên Hội đồng quản trị	-	66.400.000	66.400.000
Ông Nguyễn Đăng Duẩn - Trưởng Ban kiểm soát	-	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Nghi - Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Văn Thắng - Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	48.000.000
<b>Cộng</b>	<b>768.091.330</b>	<b>669.266.667</b>	<b>1.437.357.997</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Camimex Farm	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Camimex - Nutrition	Công ty có cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải	Công ty có người đại diện pháp luật có mối quan hệ mật thiết với các thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân Phú	Công ty có người đại diện theo pháp luật có mối quan hệ mật thiết với thành viên quản lý chủ chốt của Công ty
Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát	Công ty có mối quan hệ mật thiết với thành viên quản lý chủ chốt của Công ty
Công ty TNHH Thực phẩm - Thủy sản Thái Minh Hưng	Công ty có người đại diện theo pháp luật có mối quan hệ mật thiết với thành viên quản lý chủ chốt của Công ty

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Ngoài các giao dịch phát sinh với Công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên khác không phải là Công ty liên kết

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Vĩnh Hải</b>		
Mua hàng	117.806.831.728	37.874.796.086
Phí dịch vụ vận chuyển	1.793.620.000	2.138.830.000
Bán tài sản cố định	-	850.000.000
Vay tiền không lãi suất	34.520.486.312	-
Trả tiền vay không lãi suất	(34.520.486.312)	-
<b>Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Kim Ngân Phát</b>		
Chi phí gia công	-	2.786.973.768
Mua hàng	-	102.747.000
Bán tài sản cố định hữu hình	363.636.364	-
<b>Công ty TNHH Thương Mại Kim Ngân Phú</b>		
Mua hàng hóa	297.184.482.844	635.436.070.726
Vay tiền không lãi suất	393.772.238.094	392.553.926.866
Trả tiền vay	(393.772.238.094)	(392.553.926.866)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận do Tập đoàn công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

**Công nợ với các bên liên quan khác**

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.14, V.19a và V.20a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

**2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động của Tập đoàn chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là hoạt động thủy sản gồm: Chế biến hàng thủy sản, gia công hàng thủy sản, mua bán hàng thủy sản và nuôi trồng thủy sản. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố ở trong nước và nước ngoài.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Trong nước	781.568.131.252	1.129.907.463.321
Nước ngoài	1.258.522.254.157	1.770.200.199.769
<b>Cộng</b>	<b>2.040.090.385.409</b>	<b>2.900.107.663.090</b>

3. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**  
 Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2024

  
 Trần Quốc Phong  
 Người lập

  
 Huỳnh Công Nhân  
 Kế toán trưởng

  
  
 Huỳnh Văn Tấn  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

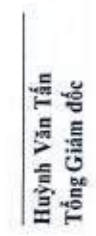
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023  
 Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	248.069.442.600	363.036.178.248	56.328.370.551	4.815.981.695	-	672.249.973.094
Mua trong năm	35.255.273.741	48.374.904.912	24.596.291.750	75.000.000	130.000.000	108.431.470.403
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	36.122.825.049	-	-	-	-	36.122.825.049
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(5.614.627.274)	-	-	(5.614.627.274)
<b>Số cuối năm</b>	<b>319.447.541.390</b>	<b>411.411.083.160</b>	<b>75.310.035.027</b>	<b>4.890.981.695</b>	<b>130.000.000</b>	<b>811.189.641.272</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	43.086.342.709	69.795.272.992	3.498.655.526	1.521.879.317	-	117.902.150.544
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	112.586.033.599	213.967.565.629	29.065.464.822	3.197.570.959	-	358.816.635.009
Khấu hao trong năm	18.908.462.648	25.917.978.692	5.359.722.371	319.746.493	1.805.556	50.507.715.760
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.577.066.700)	-	-	(3.577.066.700)
<b>Số cuối năm</b>	<b>131.494.496.247</b>	<b>239.885.544.321</b>	<b>30.848.120.493</b>	<b>3.517.317.452</b>	<b>1.805.556</b>	<b>405.747.284.069</b>
<i>Trong đó:</i>						
Giá trị còn lại	135.483.409.001	149.068.612.619	27.262.905.729	1.618.410.736	-	313.433.338.085
Số đầu năm	187.953.045.143	171.525.538.839	44.461.914.534	1.373.664.243	128.194.444	405.442.357.203
<b>Số cuối năm</b>	<b>131.494.496.247</b>	<b>239.885.544.321</b>	<b>30.848.120.493</b>	<b>3.517.317.452</b>	<b>1.805.556</b>	<b>405.747.284.069</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Cà Mau, ngày 29 tháng 3 năm 2024

  
 Trần Quốc Phong  
 Người lập

  
 Huỳnh Công Nhân  
 Kế toán trưởng

  
 Huỳnh Văn Tấn  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Phụ lục 02: Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm		Đơn vị tính: VND	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Chuyển công ty con thành công ty liên kết	Phải nộp		Phải thu
	Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.139.643.546	-	1.103.157.659	(1.401.861.875)	-		840.939.330
Thuế xuất, nhập khẩu	-	6.258.106.097	-	-	-	-	6.258.106.097	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.563.082.774	-	12.172.310.490	(16.276.090.751)	(2.263.230.295)	13.196.072.218	-	
Thuế thu nhập cá nhân	995.560.630	10.758.670	502.423.458	(1.367.613.852)	(3.353.572)	916.002.147	88.357.355	
Thuế tài nguyên	6.553.200	-	100.861.600	(99.886.800)	-	7.528.000	-	
Tiền thuế đất	142.217.981	-	651.020.067	(542.368.473)	-	250.869.575	-	
Các loại thuế khác	-	-	159.218.650	(113.043.903)	-	46.174.747	-	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	305.592.738	-	1.079.169.491	(412.729.426)	-	972.032.803	-	
<b>Cộng</b>	<b>22.152.650.869</b>	<b>6.268.864.767</b>	<b>15.825.852.279</b>	<b>(20.271.285.944)</b>	<b>(2.266.583.867)</b>	<b>16.229.618.820</b>	<b>6.346.463.452</b>	



**Trần Quốc Phong**  
Người lập



**Huỳnh Công Nhân**  
Kế toán trưởng





**Huỳnh Văn Tấn**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Phụ lục 03: Bảng tăng, giảm vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số đầu năm		Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Chênh lệch tỷ giá cuối năm	Số cuối năm	Đơn vị tính: VND
	Số đầu năm	Phải thu						
Vay ngắn hạn ngân hàng	722.850.886.478	2.948.661.132.976	-	(2.732.481.597.662)	887.046.968	939.917.468.760	-	
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	31.910.187.152	487.544.765.765	-	(506.387.706.666)	-	13.067.246.251	-	
Vay ngắn hạn các cá nhân	86.220.000.000	432.209.271.243	-	(290.317.000.000)	-	228.112.271.243	-	
Vay dài hạn đến hạn trả	5.548.995.000	-	3.484.992.000	(5.548.995.000)	-	3.484.992.000	-	
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	16.722.207.944	-	13.411.269.988	(16.469.410.728)	-	13.664.067.204	-	
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	198.732.597.603	1.269.244.122	-	(200.001.841.725)	-	-	-	
<b>Cộng</b>	<b>1.061.984.874.177</b>	<b>3.869.684.414.106</b>	<b>16.896.261.988</b>	<b>(3.751.206.551.781)</b>	<b>887.046.968</b>	<b>1.198.246.045.458</b>	<b>1.198.246.045.458</b>	



**Trần Quốc Phong**  
Người lập



**Huỳnh Công Nhân**  
Kế toán trưởng



**Huỳnh Văn Tấn**  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	908.175.020.000	55.856.126.126	542.933.836	116.758.377.755	214.823.345.312	1.296.155.803.029
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm trước	11.000.000.000	-	-	-	-	11.000.000.000
Tăng vốn từ lợi nhuận trong năm trước	49.001.525.483	-	-	(49.001.525.483)	-	-
Tăng vốn từ thặng dư vốn cổ phần trong năm trước	50.750.000.000	(50.750.000.000)	-	-	-	-
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển trong năm trước	63.354.517	-	(63.354.517)	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	65.845.613.553	25.033.171.929	90.878.785.482
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(2.984.183.662)	(2.984.183.662)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>1.018.989.900.000</b>	<b>5.106.126.126</b>	<b>479.579.319</b>	<b>133.602.465.825</b>	<b>236.872.333.579</b>	<b>1.395.050.404.849</b>
Số dư đầu năm nay	1.018.989.900.000	5.106.126.126	479.579.319	133.602.465.825	236.872.333.579	1.395.050.404.849
Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và thặng dư vốn cổ phần	-	(5.106.126.126)	-	(66.624.980.000)	71.731.106.126	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	48.835.431.041	18.116.126.052	66.951.557.093
Tăng vốn ở công ty con	-	-	-	-	40.000.000.000	40.000.000.000
Chuyển công ty con sang công ty liên kết	-	-	-	-	(7.828.556.486)	(7.828.556.486)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>1.018.989.900.000</b>	<b>-</b>	<b>479.579.319</b>	<b>115.812.916.866</b>	<b>358.891.009.271</b>	<b>1.494.173.405.456</b>

*Trần Quốc Phong*

**Trần Quốc Phong**  
Người lập

*Huỳnh Công Nhân*

**Huỳnh Công Nhân**  
Kế toán trưởng



**Huỳnh Văn Tấn**  
Tổng Giám đốc







Cà Mau, ngày 19 tháng 04 năm 2024  
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**





**BÙI SĨ TUẤN**





## **CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

 Số 333 đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

 (0290) 383 1608

 [Camimex.group@camimex.com.vn](mailto:Camimex.group@camimex.com.vn)

 [Camimex.com.vn](http://Camimex.com.vn)